

Bộ câu hỏi trắc nghiệm Thanh toán Quốc tế



Trắc nghiệm Thanh Toán Quốc Tế

Câu 1: Người mở L/C phải hoàn trả tiền cho Ngân hàng phát hành L/C trừ khi người đó thấy rằng

A Hàng hóa sai Hợp Đồng

B Hàng hóa giao thiếu

C BCT xuất trình không phù hợp với điều kiện trong L/C

D Cả A & B

Câu 2: Loại hối phiếu không cần kí hiệu là

A Hối phiếu đích danh

B Hối phiếu theo lệnh

C Hối phiếu xuất trình

D Tất cả

Câu 3 : Trên thị trường kỳ hạn

A Khách hàng đồng ý bán đồng ngoại tệ trong tương lai với tỷ giá xác định hôm nay

B Khách hàng đồng ý mua đồng ngoại tệ trong tương lai với tỷ giá xác định hôm nay

C Khách hàng chỉ trả hôm nay cho một số lượng ngoại tệ cụ thể được nhận trong tương lai

D A & B đều đúng

Câu 4: Ngày 4/8 tại VCB có tỷ giá giao ngay : USD/VND: 15.888/90 và lãi xuất kỳ hạn 3 tháng trên thị trường tiền tệ như sau: VND: 6,9%-9,6%/năm và USD: 2,6 -4,6%/năm . Tỷ giá mua bán kỳ hạn 3 tháng là

A USD/VND 17.596 – 16.168

B USD/VND: 17.596 – 17.665

C USD/VND 15.979 – 16.068

D USD/VND: 15.979 – 16.010

Câu 5 : Người phát hành Hối phiếu đòi tiền trong phương thức thanh toán L/C là

A Người Xuất Khẩu

B người Nhập Khẩu

C Người Hướng lợi L/C

D Ngân hàng của người xuất khẩu

Câu 6: Khi tỷ giá giữa GBP và USD đọc “ 1 với 62 số 53 điểm” được hiểu là:

A 16,253

B 0,6253

C Tỷ giá GBP/USD= 1,06253

D Tỷ giá GBP/USD=1,6253

Câu 7: Nhà đầu tư sẽ ký hợp đồng ...giao sau (Future) khi dự án

A Bán...giá lên

B Mua...giá xuống

C Mua...giá lên

D Cả A & C đều đúng

Câu 8: Người xuất khẩu khi kiểm tra L/C phát hiện sai sót cần bổ sung sửa đổi thì cần liên hệ với ai?

A Ngân hàng xác nhận B Ngân hàng thanh toán **C Người nhập khẩu** D Ngân hàng thông báo

Câu 9: Thời hạn giao hàng của L/C giáp lùng với L/C gốc phải như thế nào?

A Trước B Tuỳ người giao hàng chọn C Cùng ngày D Sau

Câu 10: Các yếu tố làm tăng cung ngoại tệ trên thị trường hối đoái là:

A Tăng kim ngạch XK B. Tăng kim ngạch NK C. Giảm kim ngạch NK D A & C đều đúng

Câu 11 : Hợp đồng quy định L/C phải được mở trong vòng 5 ngày sau khi ký hợp đồng(ngày 1/4/2012), có nghĩa là người bán có quyền từ chối bán hàng nếu L/C được mở sau ngày

A 4/4/2012 B 5/4/2012 C 6/4/2012 **D 07/4/2012**

Câu 12: Giá sử người xuất khẩu không giao hàng nhưng xuất trình được bộ chứng từ phù hợp với điều khoản của L/C thì ngân hàng phát hành xử lý như thế nào ?

A Không thanh toán **B Vẫn thanh toán** C Thanh toán 50% D Tuỳ ngân hàng quyết định

Câu 13 : Các nghiệp vụ trên thị trường Hối Đáo là :

A Spot, swot, swap, future, option

B Spot, forward, option,swap

C Option, spot, forward, future

D B & C

Câu 14: Tỷ giá xác định sử tương quan giá cả của hàng hoá xuất khẩu và hàng hoá tiêu thụ trong nước là:

A Tỷ giá kinh doanh của các ngân hàng thương mại B. Tỷ giá danh nghĩa

C. Tỷ giá chính thức **D Tỷ giá thực**

Câu 15: Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm của giao dịch tương lai (Future)

A Rủi ro thanh khoản cao hơn so với giao dịch kỳ hạn

B Rủi ro đối tác cao hơn so với giao dịch kì hạn

C Người mua có thể tất toán hợp đồng trước khi đáo hạn

D. Cả A và B

Câu 16: Đặc trưng của thị trường ngoại hối là:

A Hoạt động mua bán ngoại tệ diễn ra suốt 24h

B Mang tính toàn cầu

C Được tiêu chuẩn hóa cao

D Tất cả

Câu 17: Là người xuất khẩu trong thanh toán L/C nếu được chọn L/C thì được chọn loại nào ?

A Revocable credit. B Irrevocable C Revolving credit **D. Irrevocable confirmed credit**

Câu 18 : Trong thương mại quan hệ quốc tế khi các bên tham gia hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau thì nên sử dụng phương thức thanh toán nào?

A Chuyển tiền B Tín dụng chứng từ C Nhờ thu trọn D Ghi số

Câu 19 : Trong phương thức thanh toán CAD, để hợp đồng có thể thực hiện được thì người mua phải

A Đến ngân hàng do hai bên chỉ định để mở tài khoản tín khác và kí quỹ

B Người bán phải giao hàng trước rồi yêu cầu người mua chuyển tiền trả qua ngân hàng

C Người bán giao hàng và giao bộ chứng từ cho người mua

D Cả 3 câu sai

Câu 20 :Theo luật Việt Nam B/E gọi là gì ?

A Hối phiếu **B Hối phiếu đòi nợ**

C Hối phiếu nhận nợ D kỳ phiếu

Câu 21:Loại L/C nào được coi là phương tiện tài trợ vốn cho nhà xuất khẩu

A Irrevocable Transferable credit B Revocable credit

C Revolving credit **D Red clause credit**

Câu 22 : Ký hậu B/E là :

A Ký sau người khác **B Ký vào măt sau của B/E**

C Là ký chấp nhận B/E D Tất cả đều đúng

Câu 23: L/C không thể hủy ngang là L/C sau khi đã được NH phát hành

A Người mua không được quyền đề nghị hủy bỏ nếu ko có sự cố chấp thuận của người bán

B Người mua có quyền đề nghị hủy bỏ nếu không cần sự chấp thuận của người bán

Người mua đề nghị Nh HỦY BỎ L/C khi không muốn mua hàng

D Người mua có quyền từ chối nhận hàng

Câu 24: L/C qui định ngày xuất trình bộ chứng từ “ trong vòng 7 ngày làm việc sau khi giao hàng ”. Nếu ngày giao hàng là 15/04/2013, ngày hết hiệu lực của L/C là 24/04/2013 . Ngày xuất trình bộ chứng từ nào sau đây không bị ngân hàng từ chối:

- A . 24/04/2013 B 23/04/2013 C 21/04/2013 **D 22/04/2013**

Câu 25: Trong phương thức thanh toán nhờ thu trơn (clean collection) nhà xuất khẩu phải xuất trình chứng từ nào qua ngân hàng ?

- A Invoice B Bill of Lading **C Bill of Exchange** D. C/O

Câu 26: Ai là người hưởng lợi đầu tiên của hối phiếu

- A Người ký phát hối phiếu** B Người nhận hối phiếu

- C Người thanh toán hối phiếu D Đáp án khác

Câu 27: Ai là người ký quỹ mở L/C nhập khẩu ?

- A Người nhập khẩu** B Ngân hàng phát hành C Người xuất khẩu D Ngân hàng thông báo

Câu 28: Cho biết các tỷ giá sau: USD/VND: 15772/15776; EUR/USD: 1,1935/1,2108. Vậy, tỷ giá mua và tỷ giá bán của EUR/VND lần lượt sẽ là :

- A 13026; 1,3218 B/. 18829; 19097 C. 13029; 13215 **D. 18824; 19102**

Câu 29: Ông A mua GBP kỳ hạn 6 tháng 62,500 GBP với tỷ giá kỳ hạn 1GBP = 1,75 USD. Tại thời điểm đáo hạn hợp đồng ký hạn, tỷ giá giao ngay USD/GBP = 0.5405

- A Lỗ 625USD B Lỗ 66,29USD **C Lãi 6.250USD** D Lỗ 6.250USD

Câu 30: Bộ chứng từ thương mại quocx61 tể được lập theo yêu cầu của ai?

- A Ngân hàng nhập khẩu B Nhà xuất khẩu **C Nhà nhập khẩu** D Ngân hàng xuất khẩu

Câu 31: B/E đích danh phải có câu

- A Pay to Mr. X only** B Pay to the order of Mr. X C Pay to the holder D Tất cả đều sai

Câu 32: Tên hàng ghi bằng L/C là “robusta coffee” nhưng trên các chứng từ lại ghi “ robuta coffee”

A NH có quyền từ chối BCT

- B NH yêu cầu người xuất khẩu sửa lại tên hàng

- C NH phải hỏi ý kiến người NK

- D Tất cả đều sai

Câu 33: Trong nghiệp vụ thanh toán tín dụng chứng từ tất cả các bên liên quan chỉ giao dịch căn cứ vào:

Câu 34: Cho biết $GBP/USD = 1,6132$; $USD/EUR = 0.6903$, Tỷ giá EUR/GBP sẽ là :

- A 2.3370 **B 0.8980** C 0.4279 D 1.1136

Câu 35: BCT . TT trong L/C quy định “ signed commercial invoice in triplicate “ khi xuất trình BCT cần phải có

- A. HD thương mại 2 bản gốc B. HD thương mại 3 bản gốc
C. HD thương mại 4 bản gốc D. **HD thương mại 3 bản gốc có chữ ký**

Câu 36: Người ký phát Bill of exchange là ai?

- A** Tuỳ thuộc B/E sử dụng **B** Ngân hàng **C** Nhà xuất khẩu **D** Nhà nhập khẩu

Câu 37: Biểu diễn tỷ giá gián tiếp tại một quốc gia khi ?

- A Đồng tiền nội tệ là đồng tiền yết giá B Đồng tiền ngoại tệ là đồng tiền yết giá
C Đồng tiền ngoại tệ là đồng tiền định giá C A và C đều đúng

Câu 38: Người chịu trách nhiệm thanh toán cho người thu hộ/rong trong thanh toán L/C là ai?

- A Ngân hàng khác B Ngân hàng thông báo **C Ngân hàng phát hành** D người nhập khẩu

Câu 39: Điều kiện nào rõ ràng hơn đối với nhà xuất khẩu

- A D/A B D/P C. D/P x days sight

Câu 40: Có tỷ giá được công bố như sau: $1\text{USD} = 1,0798/22 \text{ AUD}$. Điều này có nghĩa là tỷ giá mua và tỷ giá bán của USD/AUD lần lượt sẽ là

- A 1.0798; 1.0822 B 1.0798; 1.0820 C 1.0722; 1.0798 D 1.0798; 1.0722

Câu 41: Trong thanh toán tín dụng chứng từ người trả tiền hối phiếu là?

- A Ngân hàng thu hộ B Nhà xuất khẩu **C Ngân hàng phát hành** D Nhà nhập khẩu

Câu 42: Bô chéung từ hoàn hảo là cơ sở để

- A Nhà xuất khẩu đòi tiền ngân hàng phát hành L/C

B Nhà nhập khẩu hoàn trả ngân hàng phát hành số tiền đã thanh toán cho người thụ hưởng

C Ngân hàng xác nhận thực hiện cam kết thanh toán

D Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 43: Đối với nhà xuất khẩu điều kiện nào lấy được tiền nhanh hơn

- A D/P x days sight B. D/A **C. D/P**

Câu 44: Tỷ giá được đưa vào thị trường ngày 20/10/1990 như sau : USD/JPY = 105,35/25 thì tỷ giá mua và bán của USD/JPY là bao nhiêu ?

- A 105,25/105,35 B 105,35/105,25 **C 105,35/106,25** D không có đáp án nào đúng

Câu 45: Trong thương mại quốc tế loại hối phiếu nào được sử dụng phổ biến:

- A Theo lệnh B kì hạn, vô danh **C Ngân hàng** D Trả ngày, đích danh

Câu 46: Nếu một nhà xuất khẩu được chuyển giao các chứng từ về hàng hoá trực tiếp đến người mua nhưng người bán muốn người mua phải có một sự bảo đảm thanh toán đối với người bán nếu người mua không thanh toán vào ngày đến hạn, L/C mà người bán cần là :

- A. L/C có đảm bảo thanh toán** B .L/C dự phòng C .L/C chuyển nhượng D .L/C tuần hoàn

Câu 47: Trong hối phiếu thương mại “ Blank endorsed” được hiểu là gì ?

- A Ký hậu bỏ trống** B Ký hậu ghi tên người được chuyển nhượng
C Không ký hậu D Ký hậu ghi rõ tên người chuyển nhượng và người được chuyển nhượng

Câu 48: Giao ngay là nghiệp vụ sử dụng tỷ giá:

- A Tỷ giá tại thời điểm giao dịch** B Bán tương lai mua hiện tại
C Mua hiện tại bán tương lai D Tỷ giá được hình thành sau một khoảng thời gian

Câu 49: Trước khi thông báo thu tín dụng đến người thụ hưởng , ngân hàng thông báo có trách nhiệm:

- A Thực hiện thanh toán dựa trên các chứng từ phù hợp
B Kiểm tra hình thức bồi hoàn bằng điện là có hiệu lực
C Lưu ý với ngân hàng mở thư tín dụng đã được thông báo

D Kiểm tra những điều kiện của thư tín dụng có được rõ ràng chưa

Câu 50: Công ty Sacom sẽ lấy bao nhiêu VND khi lấy 40.000EUR biết rằng tỷ giá giao ngay trên thị trường USD/VND=15730/61; EUR/USD=1,2815/18

A 806.319.800 VND B 630.440.000 VND C 808.080.000 VND D 629.200.000 VND

Câu 51 : Loại hối phiếu nào có tính lưu thông cao nhất:

A Hối phiếu trả cho người cầm phiếu B Hối phiếu đích danh

C Hối phiếu theo lệnh D. Hối phiếu trả tiền ngay

Câu 52: GBP/ NZD : 1,8512 / 1,8536; GBP/AUD:1,4403 / 1,4415 . Nếu anh/chị mua 100000 NZD thì cần bao nhiêu AUD ?

A .128420 AUD **B .77870 AUD** C .77700 AUD D .128700 AUD

Câu 53: Một ngân hàng mà nó tăng cường trách nhiệm đối với 1 thư tín dụng cùng với ngân hàng phát hành được gọi là :

A Ngân hàng thông báo thư tín dụng **B Ngân hàng xác nhận**

C Ngân hàng thương lượng D Ngân hàng bồi hoàn

Câu 54: Một L/C ghi “ Credit is available by a draft drawn on the applicant “ là

A Được phép **B Không được phép** C Được phép, nếu người thụ hưởng đồng ý

Câu 55: Loại hiệu phiếu mà không cần ký hậu:

A Hối phiếu vô danh B Hối phiếu đích danh

C Hối phiếu trả chậm D Hối phiếu theo lệnh

Câu 56: Nếu ngày hết hạn hiệu lực của L/C rơi vào ngày lễ thì

A Ngày hết hạn hiệu lực là ngày làm việc ngay trước ngày lễ

B Ngày hết hạn hiệu lực là ngày làm việc đầu tiên ngay sau đó

C Ngày hết hạn hiệu lực được kéo dài một thời gian đúng bằng kì nghỉ

Câu 57: Loại L/C cho phép nàn xuất khẩu có thể nhận được một phần tiền trước khi giao hàng là :

A Revolving L/C B Stand – by L/C **C Red-clause L/C** D Back – to –back L/C

Câu 58 : Các bên tham gia trong hình thức chuyển tiền trả trước là

A Remitting bank, issuing bank, importer, exporter

B Remitting bank, issuing bank, importer, beneficiary

C Remitting bank, paying bank, remitter, beneficiary

D Remitting bank, paying bank, remitter, applicant

Câu 59: Nếu L/C không đề cập đến việc giao hàng từng phần có cho phép hay không , câu nào dưới đây được xem là đúng

- A Giao hàng từng phần được phép B Giao hàng từng phần không được phép

C Chiếu theo chỉ thị của Ngân hàng mở L/C D Chiếu theo chỉ thị từ người thụ hưởng

Câu 60: Nhà XK phải thông báo chấp nhận sửa đổi L/C trong vòng :

- A 7 ngày B 21 ngày **C Không phương án nào**

Câu 61: Cho biết các tỷ giá sau USD/VND: 15730/61, GBP/USD = 1.8421/26. Vậy. tỷ giá mua và tỷ giá bán của GBP/VND lần lượt sẽ là

- A 8539; 8554 B 8537; 8556 **C 28976; 29041** D 28984; 29033

Câu 62: Ngân hàng phát hành ký chấp nhận trả tiền hối phiếu trong trường hợp đây là

- A Hối phiếu có kỳ hạn B Hối phiếu đích danh C Hối phiếu theo lệnh **D Hối phiếu trả ngay**

Câu 63: Tỷ giá hối đoái là :

- A Giá cả trao đổi giữa hai đồng tiền** B Giá cả trao đổi các đồng tiền mạnh

- C Tỷ giá mua và bán một đồng tiền D Tất cả đều đúng

Câu 64: Yết giá giao ngay của hợp đồng EUR là EUR/USD=1.1236/42 vậy % chênh lệch giá mua bán là:

- A 0,053%** B 0,01% C 0,12% D 0,45%

(Bán-mua)/bán

Câu 65: Trong nội dung của L/C, “ Amount tolerance: 10/10” nghĩa là

A Cho phép số lượng hàng hoá có dung sai là +/-10%

B Cho phép số tiền thanh toán thực tế lớn hơn giá trị của L/C 10%

C Cho phép số tiền thanh toán thực tế nhỏ hơn giá trị của L/C 10%

D Đáp án B và C

Câu 66:Mã ngoại tệ dung để công bố tỷ giá được quy định có:

- A 2 chữ cái viết in **B 3chữ cái viết in** C 4 chữ cái viết in D 1 chữ cái viết in

Câu 67: Trong các loại L/C sau lao i5 nào người trung gian không lập chứng từ hàng hoá ?

- A Transferable credit** C Irrevocable credit

- C Back to back credit D Revolving credit

Câu 68: Một khách hàng đến ngân hàng chiết khấu 1 tờ hối phiếu thu được 200.000SGD, họ đổi sang JPY. Hỏi khách hàng sẽ nhận được số tiền bằng JPY là bao nhiêu?

Biết tỷ giá USD/SGD = 1.6812/20; USD/JPY = 112,24/321

- A .13.350.210,50 **B. 13.346.016,65** C 13.354.735,15 D 13.361.884,37

69 Thời hạn hiệu lực L/C được tính từ

A Ngày giao hàng quy định trong L/C

B Ngày phát hành L/C

C Ngày người xuất khẩu nhận được L/C

Câu 70: Trong thanh toán nhờ thu người phải trả tiền hối phiếu là:

- A Nhà nhập khẩu** B Nhà xuất khẩu C Ngân hàng thu hộ D Ngân hàng xuất trình

Trắc nghiệm thanh toán quốc tế:

Câu 1: loại hối phiếu mà không cần ký hậu là

A, hối phiếu đích danh

B, hối phiếu theo lệnh

C, hối phiếu xuất trình

⇒ Đáp án C vì đây là loại hối phiếu vô danh trên hối phiếu không ghi tên người hưởng lợi mà chỉ ghi “trả cho người cầm phiếu” => ai là người cầm hối phiếu thì người đó là người hưởng lợi không cần ký hậu.

Câu 2: thuật ngữ chiết khấu có nghĩa là

A, thanh toán ngay lập tức

B, kiểm tra chứng từ rồi gửi chứng từ đến NPHL/C yêu cầu thanh toán

C, kiểm tra chứng từ và thanh toán trước ngày đáo hạn

⇒ Đáp án C vì chiết khấu là dạng tài trợ ngắn hạn của NH cho người thụ hưởng, theo đó người thụ hưởng chuyển nhượng giấy tờ có giá chừa đáo hạn cho NH để nhận số tiền bằng mệnh giá từ phần lãi và hoa hồng phí. Vì vậy khi CK chính là việc kiểm tra chứng từ để xem chứng từ có đủ đk để ck hay không khi đủ đk chiết khấu sẽ được ck và việc được ck chính là việc thanh toán các giấy tờ có giá trước khi đáo hạn

Câu 3: Đồng tiền tính toán, đồng tiền thanh toán trong hợp đồng thương mại phải là ngoại tệ tự do chuyển đổi

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án B vì việc lựa chọn đồng tiền tính toán và đồng tiền thanh toán trong HĐTM là do 2 bên XK và NK thoả thuận nó có thể là đồng ngoại tệ tự do chuyển đổi, nó có thể là đồng nội tệ của nước đó hoặc đồng tiềncủa 1 nước thứ 3

Câu 4: phương tiện thanh toán có nhiều tiện ích, tiết kiệm tiền mặt, an toàn đơn giản linh hoạt

A, hối phiếu

B, lệnh phiếu

C, séc

D, thẻ

⇒ Đáp án D vì khi sử dụng thẻ không phải sử dụng nhiều tiền mặt => tiết kiệm đc chi phí in ấn bảo quản vận chuyển , gửi 1 nơi có thẻ rút dc nhiều nơi bất cứ thời gian nào .Mặt khác các loại thẻ dc làm bằng công nghệ cao mã hoá nên rất an toàn .Khi sử dụng thẻ còn giúp khách hàng chitiêu 1 cách hợp lý trong 1 khoảng thời gian nhất định

Câu 5: loại L/C nào được coi là phương tiện tài trợ vốn cho nhà XK

A, Irrevocable credit

B, Red clause credit

C, Revolving credit

D, Irrevocable Transferable credit

⇒ Đáp án B vì đây là loại tín dụng ứng trước cho phép NH thông báo hay NH xác nhận ứng tiền trước cho người thụ hưởng trước khi họ xuất trình chứng từ hàng hoá => thường được sử dụng như 1 phương tiện cấp vốn cho been bán trước khi giao hàng

Câu 6: Vì lợi ích quốc gia nhà NK nên chọn đk giao hàng nào

A, FOB

B, FAS

C, CIF

D, CFR

⇒ Đáp án A vì giá FOB rẻ => người NK tiết kiệm chi trả ngoại tệ , người NK là người chịu trách nhiệm thuê tàu và mua bảo hiểm : trả bằng nội tệ , mặt khác vì thuê ở trong nước nên nơi nào thuận tiện thì mua , tạo việc làm cho đối tác , mua tận gốc bán tận ngọn

Câu 7: trong mọi hình thức nhò thu trách nhiệm của Collecting Bank là

A, trao chứng từ cho nhà NK

B, không chép chứng từ cho đến khi nhà NK trả tiền

C, không chép chứng từ cho đến khi nhà NK kí chấp nhận hối phiếu

D, tất cả các câu trên đều không chính xác

⇒ Đáp án D vì trong thanh toán nhờ thu kèm chứng từ nhà NK gửi uỷ thác bộ chứng từ cho NH phục vụ mình để thu tiền .NH nhờ thu chuyển chứng từ tới NH bên NK với chỉ thị giao các chứng từ này khi đã thanh toán (thanh toán D/P) hoặc phải ký chấp nhận hối phiếu đòi nợ (D/A), trong thanh toán nhờ thu trọn : các chứng từ thương mại do bên XK chuyển giao trực tiếp cho bên NK ko thông qua NH

Câu 9: chiết khấu miễn truy đòi trong thanh toán tín dụng chứng từ thực chất là mua đứt bộ chứng từ hàng hoá :

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án B vì theo nghiệp vụ này khi NH ck đã thanh toán trả tiền cho nhà XK , sau đó NH ck vì bất cứ lý do gì nếu ko đòi dc tiền từ NHPH thì cũng ko đòi dc số tiền đã trả cho người XK .NH đứng ra CK chỉ là NH dc chỉ định ck , trả thay NHPH sau khi ck xong thì có quyền đòi lại số tiền ck từ NHPH (chứng từ phải hợp lệ)

Câu 10: ngày giao hàng dc hiểu là

A, ngày “ clean on board” trên B/L

B, ngày PH B/L

C, tuỳ theo loại B/L sử dụng

⇒ Đáp án C vì nếu trên vận đơn ko có ghi chú riêng biệt về ngày giao hàng thì ngày phát hành vận đơn chính là ngày giao hàng .Còn nếu trên vận đơn dc phát hành sau khi hàng hoá dc bốc lên tàu thì ngày “lên tàu “ dc xem là ngày giao hàng.

Câu 11: sử dụng thẻ thanh toán có nhiều ưu điểm hơn séc du lịch

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án A vì sử dụng thẻ thanh toán có thể rút tiền mặt ở nhiều nơi và obát cứ thời gian mà ko cần phải thông qua NH

Câu 12: NH chuyển chứng từ (remitting bank) phải kiểm tra nội dung các chứng từ liệt kê trên y/c nhờ thu nhận dc từ người nhờ thu là

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án B vì NH chuyển chứng từ chỉ là trung tâm thanh toán ,chỉ thực hiện việc chuyển chứng từ theo đúng những chỉ thị trong nhò thu và trong nội dung phù hợp vs quy định của URC dc dẫn chiếu mà ko có trách nhiệm phải kiểm tra nội dung các chứng từ.

Câu 13: căn cứ xác định giao hàng từng phần trong vận tải biển

A, số lượng con tàu , hành trình

B, hành trình , số lượng cảng bốc , cảng dỡ

C,số lượng con tàu , số lượng cảng bốc cảng dỡ

D, tất cả đều ko chính xác

⇒ Đáp án D vì trên vận đơn các thông số : con tàu ,hành trình chuyên chở,cảng đi cảng đến , hàng hoá , số hiệu con tàu...

Câu 14: người quyết định cuối cùng rằng bộ chứng từ có phù hợp vs các điều khoản của L/C là

A,Issuing bank

B, Applicant

C, Negotiating bank

D,Reimbursement bank

⇒ Đáp án A vì NPHH chịu trách nhiệm chính về việc thanh toán giá trị của tín dụng .Khi NH thanh toán gửi bộ chứng từ đến, NPHH phải kiểm tra xem có phù hợp vs những điều khoản trong thư tín dụng ko .Nếu phù hợp thì trả tiền cho NH thanh toán , nếu không phù hợp NH có quyền từ chối việc hoàn lại số tiền đã thanh toán .

Câu 15: ko thể sử dụng 2 đồng tiền trong cùng 1 hợp đồng thương mại là

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án B vì trong hợp đồng thương mại có thể dùng đồng tiền tính toán và đồng tiền thanh toán là 2 đồng tiền khác nhau , tuỳ theo sự thoả thuận của 2 bên

Câu 16: điều khoản chuyển tải chỉ có thể thực hiện đc khi L/C đó cho phép giao hàng từng phần

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án B

Câu 17: để hạn chế rủi ro khi áp dụng thanh toán nhờ thu nhà XK nên lựa chọn hối phiếu trọn là

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án B vì phương thức thanh toán nhờ thu trọn là phương thức thanh toán ko kèm chứng từ . Vì vậy ko đảm bảo quyền lợi cho người XK , vì giữa việc nhận hàng và thanh toán của người NK ko có sự ràng buộc lưỡng \Rightarrow người XK gặp nhiều rủi ro

Câu 18: lợi thế của nhà NK trong D/P và D/A là như nhau

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án B đối vs D/A nhà NK đc sử dụng hay bán hàng mà chưa phải thanh toán cho đến khi hối phiếu đến hạn thanh toán \Rightarrow ko bị sức ép về vốn \Rightarrow rủi ro thuộc về người XK . Đối vs D/P nhà NK phải trả tiền rồi mới đc nhận hàng , bị sức ép về vốn \Rightarrow rủi ro thuộc về người NK như hàng hóa ko đúng chất lượng , yêu cầu , thời gian ...

Câu 19: Một B/L hoàn hảo bắt buộc phải có từ hoàn hảo clean trên bìmặt của vận đơn đó là

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án B vận đơn sạch là vận đơn trên đó thuyền trưởng ko viết gì vào vận đơn or viết vào đó nhưng nói tất cả hàng hóa nhìn bề ngoài đều đảm bảo quy cách đóng gói XK . Vì vậy 1 B/L hoàn hảo ko nhất thiết phải có từ “clean” trên bề mặt

Câu 20: thời điểm NHPH L/C bị ràng buộc trách nhiệm đổi vs sửa đổi thư tín dụng đc xác định là

A, từ ngày phát hành sửa đổi L/C đó

B, 7 ngày làm việc tiếp theo tính từ ngày phát hành sửa đổi L/C

C, tất cả đều ko chính xác

⇒ Đáp án A vì thời hạn hiệu lực đc tính từ ngày phát hành đến ngày hết hiệu lực của thư tín dụng

Câu 21: trong phương thức thanh toán nhờ thu trọn (clean collection) nhà XK phải xuất trình chứng từ nào qua NH

A, Bill of Lading

B, Bill of Exchange

C, invoice

D, C/O

⇒ Đáp án B vì trong phương thức nhờ thu trọn chỉ cần cứ vào hối phiếu do nhà XK lập ra. Các chứng từ thupng mại do bên XK chuyển giao trực tiếp cho bên NK, ko qua NH. Mà các chứng từ B/L, invoice, C/O lại là các chứng từ thương mại chỉ có B/E là chứng từ tài chính

Câu 22: 1 NH xác định thư tín dụng thì phải có trách nhiệm xác nhận những sửa đổi của L/C đó

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án B vì NH xác nhận là NH do người thụ hưởng ko tin tưởng vào khả năng thanh toán của NHPH nên họ thường yêu cầu NH có uy tín trong lĩnh vực tài chính tiền tệ xác nhận vào thư tín dụng, vì vậy NH xác nhận chịu trách nhiệm thanh toán số tiền trong thư tín dụng cho người thụ hưởng. Còn trách nhiệm xác nhận những sửa đổi trong L/C là do NHPH chịu trách nhiệm

Câu 23: bộ chứng từ hoàn hảo là cơ sở để

A, nhà xuất khẩu đòi tiền NHPH L/C

B, nhà NK hoàn trả NHPH số tiền đã thanh toán cho người thụ hưởng

C, NH xác nhận thực hiện cam kết thanh toán

D, tất cả các câu trên đều đúng

⇒ Đáp án D vì nhà XK xuất trình bộ ctù phù hợp vs đk quy định của L/C, NH bên NK (NHPH) sẽ thanh toán giá trị L/C cho người thụ hưởng. Sau đó NH sẽ giao lại bộ ctù hoàn hảo này cho NHNK để họ nhận hàng vs đk phải thanh toán bồi hoàn giá trị L/C cho NH theo hợp đồng đã ký. Trong TH sử dụng L/C xác nhận thì nhà XK xuất trình bộ ctù phù hợp vsđk của L/C thì sẽ đc chấp nhận thanh toán giá trị L/C như cam kết

Câu 24: rủi ro của NH phục vụ nhà NK trong thanh toán nhờ thu và tín dụng ctù là như nhau

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án B vì trong thanh toán nhờ thu NH phục vụ người NK chỉ đóng vai trò trung gian thanh toán nên ko gặp rủi ro .Còn trong thanh toán L/C thì NH phục vụ người NK có thể gặp rủi ro khi người NK chủ tâm ko hoàn trả or ko có khả năng hoàn trả trong khi NH phải chịu trách nhiệm tanhtoán theo quy định của L/C

Câu 25:sửa đổi L/C chỉ đc thực hiện ở NHPH L/C

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án A vì trong thanh toán tín dụng ctù NHPH chịu trách nhiệm thanhtoán nên rủi ro thanh toán thuộc về NHPH .Vì vậy NHPH là người có quyền quyết định sửa đổi bổ sung các điều khoản của L/C

Câu 26:thông báo sửa đổi thư tín dụng cho người hưởng lợi chỉ đc thực hiện bởi NH thông báo L/C là

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án A vì trong tín dụng ctù NH thông báo có trách nhiệm chuyển thư tín dụng và thông báo cho người XK . Nên sau khi L/C đc sửa đổi bổ sung thì những nội dung sửa đổi bổ sung sẽ đc gửi tới người XK thông qua NH thông báo

Câu 27: ngày 10/10/2005 NH A tiếp nhận 1 B/E đòi tiền kí phát ngày 01/10/2005 có quy định thời hạn thanh toán là :30 days after sight.Là NHPH L/C , NH A phải trả tiền

A, 30 ngày kể từ ngày 01/10/2005

B, 30 ngày kể từ ngày 11/10/2005

⇒ Đáp án B vì theo quy định về thời hạn thanh toán của hối phiếu là 30 ngày sau khi nhìn thấy hối phiếu này (hối phiếu kì hạn). Vì ngày 10/10/2005 NH nhìn thấy thì NH sẽ phải trả tiền trong vòng 30 ngày kể từ ngày 11/10/2005

Câu 28 :L/C cho phép xuất trình ctù tại VCB .Ctù đc xuất trình tại ICB và ICB đã chuyển ctù tới NHPH L/C để đòi tiền .NHPH từ chối thanh toán là

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án A vì trong L/C quy định xuất trình ctù VCB ,thì chỉ khi ctù dc xuất trình tại VCB thì mới dc thanh toán còn xuất trình tại ICB thì ko dc thanh toán mặc dù ctù L/C hợp lệ . Vì vậy NHPH từ chối thanh toán vì ctù ko dc xuất trình đúng quy định

Câu 29: trong thanh toán nhờ thu người ký phát hối phiếu là

A,Xuất khẩu

B, Nhập khẩu

C, NH

⇒ Đáp án A vì trong phương thức nhờ thu sau khi người XK giao hàng hoá or cung cấp dvụ cho KH , người XK uỷ thác cho NH phục vụ mình thu hộ số tiền của người NK trên cơ sở tờ hối phiếu do người XK ký phát

Câu 30: trong thanh toán tín dụng ctù người trả tiền hối phiếu là

A,XK

B,NK

C, NHPH

D,NHTT

⇒ Đáp án C vì trong thanh toán tín dụng ctù NHPH có trách nhiệm chính về việc thanh toán giá trị của tín dụng

Câu 31: khi nhận dc các chỉ thị ko đầy đủ or ko rõ ràng đê thông báo thur tín dụng thì ai có trách nhiệm phải cung cấp các thông tin cần thiết kochậm trễ đê giúp NHTB xác minh tính chân thật bে ngoai của thư tín dụng

A, XK

B, NK

C, NHPH

D,NHXK

E,NHCK

F,NHHT

⇒ Đáp án C vì NHPH là NH biết rõ tình hình tài chính thẩm định các thông tin của người NK, sau khi xem xét kỹ lưỡng thì NHPH phát hành thư tín dụng và gửi thư tín dụng này cho người XK thông qua NHTB. Vì vậy khicác chỉ thị ko rõ ràng....thì để xác minh tính chân thật bে ngoài thư tín dụng thì phải gặp NHPH

Câu 32: người ký trả tiền kỳ phiếu là

A, NK

B, XK

C,cả A&B

⇒ Đáp án A vì kỳ phiếu là giấy nhận nợ do con nợ tự lập và ký phát thànhhối phiếu để nhận nợ với chủ nợ

Câu 33: khi nhận đc các chỉ thị ko đầy đủ hoặc không rõ ràng để thông báo thư tín dụng thì NHTB có thể thông báo sơ bộ cho người hưởng lợi biết mà không phải chịu trách nhiệm gì là

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án B khi nhận đc các chỉ thị ko đầy đủ or ko rõ ràng thì phải có trách nhiệm liên hệ với NHPH nếu NHPH ko có trả lời thì NHTB có thể thông báo cho người hưởng lợi biết những thông tin đó mà ko phải chịu trách nhiệm. Còn khi NHPH có trả lời về các thông tin trên mà NHTB ko thông báo cho người XK thì khi xảy ra rủi ro NHTB phải chịu trách nhiệm

Câu 34: trong thanh toán nhờ thu người kí chấp nhận hối phiếu là

A,XK

B,NK

c,NH

⇒ Đáp án B vì trong thanh toán nhờ thu người lập hối phiếu đòi tiền là người XK, người NK chỉ nhận đc hàng hoá dvụ khi họ kí chấp nhận trả tiền hối phiếu or thanh toán tiền

Câu 35: sử dụng L/C xác nhận trong TH người XK ko tin tưởng vào khả năng thanh toán của NHPH là

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án A vì trong hợp đồng người thu hưởng không tin tưởng vào khả năng thanh toán của NHPH để đảm bảo quyền lợi của mình và hạn chế rủi ro, người XK yêu cầu sử dụng L/C xác nhận để đảm bảo số hàng hóa đúng mà mình đem XK sẽ được thanh toán

Câu 36: sử dụng D/P kỳ hạn trong thanh toán nhờ thu an toàn cho nhà XK hơn D/A

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án A vì D/P là phương thức mua bán trả tiền ngay sau khi người NK trả tiền thì mới được nhận hàng, Còn D/A là phương thức mua bán chịu rủi ro chỉ phải ký chấp nhận trả tiền vào hối phiếu kỳ hạn này để NH trao từ hàng hóa => người XK dễ gặp rủi ro trong thanh toán

Câu 37: người ký phát kí phiếu là

A, NK

B, XK

C, cả A&B

⇒ Đáp án A vì kí phiếu là giấy nhận nợ do người NK lập ra và ký phát cam kết sẽ trả nốt số tiền nhất định vào 1 ngày 1 ngày nhất định cho người hưởng sau khi nhà NK nhận hàng

Câu 38: người ký phát B/E là

A, NH

B, XK

C, tùy thuộc vào B/E sử dụng

⇒ Đáp án B vì hối phiếu là 1 mệnh lệnh trả tiền vô đk do người XK ký phát đòi tiền người NK sau khi người XK giao hàng hóa đúng

Câu 39: việc đánh số trên từng tờ hối phiếu là căn cứ xác định bản chính, bản phụ là

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án B vì hối phiếu không có bản chính bản phụ nó có thể được thành lập 1 hay nhiều bản có đánh số và giá trị như nhau. Việc đánh số chỉ để tiện theo dõi khi gửi hối

phiếu đi . Vì vậy hối phiếu nào đến trước thì sẽ đcthanh toán còn các hối phiếu thì sẽ ko đc thanh toán

Câu 40: để hạn chế rủi ro cho mình trong thanh toán nhờ thu nhà XK nên lựa chọn hối phiếu trọn là

A, đúng

B,sai

⇒ Đáp án B vì trong thanh toán nhờ thu việc lựa chọn hối phiếu trọn của nhà XK là sai vì sử dụng hối phiếu này ko có ctù thương mại nên rủi ro chủyếu thuộc về nhà XK

Câu 41: trong nghiệp vụ tín dụng ctù tất cả các bên hữu quan chỉ giao dịchcăn cứ vào

A,ctù

B, hàng hoá, dịch vụ

C,các giao dịch khác mà ctù có thể liên quan đến

⇒ Đáp án C vì tín dụng ctù là 1 văn bản cam kết dùng trong thanh toán do đó NHPH sẽ phải chịu trách nhiệm trả tiền cho các bên liên quan khi họ xuất trình đầy đủ các ctù đã quy định và mọi điều khoản , đk của thư tín dụngđã đc thực hiện đầy đủ =>vì vậy tín dụng chỉ là căn cứ vào các ctù khigiao dịch mà ko căn cứ vào hàng hoá dịch vụ

Câu 42: đồng tiền tính toán và đồng tiền thanh toán trong HĐTM phải là ngoại tệ tự do chuyển đổi là

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án B vì đồng tiền tính toán và đồng tiền thanh toán sử dụng trong HĐTM là do sự thoả thuận của 2 bên XK và NK , nó có thể là đồng nội tệ, ngoại tệ mạnh hoặc đồng tiền của nước thứ 3 , đồng tiền chung

Câu 43: trong thanh toán nhờ thu người phải trả tiền hối phiếu là

A, XK

B,NK

C, NH

⇒ Đáp án B vì trong thanh toán nhờ thu nhà XK là người ký phát hối phiếuđòi tiền của nhà NK , người NK là người mua hàng hoá => vì vậy người NK là người trả tiền hối phiếu

Câu 44: trong thanh toán nhờ thu người ký hậu hối phiếu là

A, XK

B, NK

C, NH

⇒ Đáp án A vì trong thanh toán nhờ thu người ký phát đòi tiền (người thụ hưởng) là người XK . Vì vậy khi muốn chuyển nhượng hối phiếu thì người XK ký hậu vào hối phiếu

Câu 45: NH chuyển ctù(Remitting bank) phải kiểm tra nội dung ctù trong giấy nhờ thu là

A, đúng

B, sai

⇒ Đáp án B vì Nh chuyển ctù chỉ đóng vai trò là trung gian thanh toán và NH sau khi nhận đc bô ctù và giấy nhờ thu từ người XK thì chuyển toàn bộ ctù và giấy nhờ thu sang NH phục vụ người NK mà ko phải có trách nhiệm kiểm tra nội dung các ctù liệt kê trong giấy nhờ thu nhận đc từ người XK . Đây là 1 dịch vụ của NH và NH thực hiện để thu phí

Câu 46: trong thương mại quốc tế nhà XK nên sử dụng loại sec nào

A, đích danh

B, gạch chéo

C, xác nhận

⇒ Đáp án C vì sec xác nhận là loại sec đc NH xác nhận việc trả tiền => đảm bảo khả năng thanh toán của tờ sec

Câu 47: giấy chứng nhận hàng hoá d ai ký phát

A, người NK

B, người XK

C, nhà sx

D, nhà sx, 1 tổ chức pháp nhân

⇒ Đáp án D vì họ là người có căn cứ và có thẩm quyền, có chuyên môn nghiệp vụ để kiểm tra xác định về chất lượng hàng hoá => họ có quyền chứng nhận chất lượng hàng hoá để đảm bảo sự khách quan cho người NK

Câu 48: bộ ctù thanh toán quốc tế do ai lập

A, nhà XK

B, nhà NK

C, NHXK

D, NHNK

⇒ Đáp án A vì bộ chứng từ gồm ctù tài chính và ctù thương mại trong đó bao gồm các hối phiếu, hoá đơn, giấy chứng nhận về hàng hoá ... và là cơ sở để nhà XK giao hàng hoá và đòi tiền nhà NK

Câu 49: trong vận đơn đường biển ghi cước phí “Freight prepaid” thể hiện đây là cơ sở giao hàng gì

A, FOB

B, FAS

C, CIF

D, EXW

⇒ Đáp án C vì (cost, insurance, freight) = (giá hàng, phí bảo hiểm, cước vận chuyển). Tại cảng đã quy định giá CIF là giá đã bao gồm phí bảo hiểm, cước vận chuyển tại cảng bốc Freight prepaid _ cước phí đã trả tại cảng bốc

Câu 50: trong vận đơn đường biển ghi cước phí “Freight to collect” thể hiện đây là đk cơ sở giao hàng gì?

A, FOB

B, CIF

C, C&F

D, CPT

⇒ Đáp án A vì FOB (free on board) giao hàng trên con tàu trong đó giá hàng hoá là giá chưa bao gồm cước phí vận chuyển và phí bảo hiểm => cước phí trả sau . Freight to collect: cước phí vận chuyển do người nhận hàng trả sau khi hàng đến

Câu 51: trong thương mại quốc tế loại hối phiếu nào đc sử dụng phổ biến

A, trả ngay , đích danh

B,kì hạn , vô danh

C,NH

D, theo lệnh

⇒ Đáp án D vì hối phiếu theo lệnh là hối phiếu ghi rõ trả theo lệnh của người hưởng lợi muốn chuyển đc người hưởng lợi phải ký hậu => thuận tiện cho người nắm giữ hối phiếu

Câu 52: trong thương mại quốc tế loại séc nào đc sử dụng phổ biến

A, đích danh

B,vô danh

C,theo lệnh

D, xác nhận

⇒ Đáp án C séc theo lệnh là loại séc có ghi trả theo lệnh. Loại séc này có thể chuyển nhượng đc bằng thủ tục ký hậu => thuận tiện cho người sử dụng séc

Câu 53: mục “người nhận hàng” ở vận đơn đường biển trong bộ ctùthanh toán nhờ thu là ai?

A,NHNK

B, người NK

C, đại diện người XK

D, NH đc chỉ định

⇒ Đáp án B trong thanh toán nhờ thu NH chỉ đóng vai trò trung gian thanh toán mà ko phải là người thanh toán nên ko chịu rủi ro thanh toán người thanh toán là người NK nên mục người nhận hàng là NK

Câu 54:các tờ hối phiếu có thời hạn và số tiền giống nhau loại nào có khả năng chuyển nguong cao hơn

A,hối phiếu theo lệnh

B, hối phiếu trong thanh toán nhờ thu

C,hối phiếu trong thanh toán L/C

D,hối phiếu đc bảo lãnh

⇒ Đáp án D vì hối phiếu này hạn chế rủi ro về khả năng thanh toán do có sự bảo lãnh của các tổ chức có uy tín => ai cầm tờ hối phiếu này sẽ hạn chế được rủi ro về khả năng thanh toán

Câu 55: trong thương mại quốc tế khi nào lệnh (giấy)nhờ thu đc nhà XK lập

A,trước khi giao hàng

B, sau khi giao hàng

C, đúng lúc giao hàng

D, nhà NK nhận đc hàng hoá

⇒ Đáp án B vì nhờ thu là phương thức thanh toán trong đó người XK (người bán hàng) sau khi hoàn thành nghĩa vụ chuyển giao hàng hoá hoặc cung ứng dịch vụ cho khách ,uy thác cho NH phục vụ minh thu hộ số tiền của người NK (người mua hàng), trên cơ sở hối phiếu do người XK ký phát

Câu 56: người nhận hàng ở vận đơn đg biến trong bộ ctù thanh toán L/C là ai?

A,người NK

B, Đại diện củ người NK

C,theo lệnh của NHPH L/C

D, NH đc chỉ định

⇒ Đáp án C vì NHPH là người chịu trách nhiệm thanh toán ,nên để tránh rủi ro cho mình thì NHPH yêu cầu giao hàng theo lệnh của mình

Câu 57: khi nào giấy chứng nhận bảo hiểm hàng hoá đc ký phát

A,trước ngày giao hàng

B, cùng ngày giao hàng

C,sau ngày giao hàng

D, do NH đc lựa chọn

⇒ Đáp án B vì nếu muộn hơn thì hàng hoá ko đc bảo hiểm trong 1 thời gian nhất định => dễ phải chịu tổn thất khi mua bảo hiểm sau ngày giao hàng,còn nếu ko phải bắt buộc mua bảo hiểm trước ngày giao hàng thì ko phải mua => tránh lãng phí vốn(đôi)

vs L/C thì để dc mở L/C nhà NK phải muabảo hiêm trước khi L/C dc mở ,ký hậu ctù và chuyển cho NH mở L/C=>NH mở L/C là người dc hưởng lợi bảo hiêm)

Câu 58: ngày ký phát hóa đơn thương mại là ngày nào

- A,trước ngày giao hàng
- B, sau ngày chứng nhận bảo hiêm
- C,sau ngày vận đơn đường biển
- D,do người vận chuyển quyết định

⇒ Đáp án A vì hoá đơn thương mại là 1 ctù kê toán do nhà XK thiết lậptrong đó bao gồm các nội dung tên nhà XK, NK số hiệu , ngày tháng nơi lập ,chữ ký của người lập và mô tả về hàng hoá , đơn giá số lượng... vìvậy nó dc xuất trình khi 2 bên tham gia ký kết hợp đồng và dc nhà NKchấp nhận những nội dung trong hoá đơn thì hợp đồng thương mại mới xảy ra =>nó dc ký phát trước khi giao hàng

Câu59: khi nào vận đơn đường biển dc ký phát

- A,trc ngày hối phiếu trả ngay
- B,trc ngày bảo hiêm
- C, trc ngày hoá đơn thương mại
- D,sau ngày hoá đơn thương mại

⇒ Đáp án D vì nêu ko ghi chú riêng biệt về ngày giao hàng trên vận đơn thimgày kí phát (phát hành) vận đơn chính là ngày giao hàng .Nếu trên vậnđơn thể hiện ngày tháng “lên tàu” khác ngày phát hành vận đơn thì ngàylên tàu dc xem là ngày phát hành vận đơn cho dù phát hành trc or sau vậnđơn , mà hàng hoá thương mại dc ký phát trc ngày giao hàng =>vận đơn đgbiện dc ký phát sau ngày hoá đơn thương mại

Câu 60: trong hợp đồng thanh toán chậm nhà XK nên chọn hối phiếu gì

- A,trả ngay
- B, có ký chấp nhận
- C,hối phiếu NH
- D, có bảo lãnh

Đáp án D vì hối phiếu có bảo lãnh thì người đứng ra bảo lãnh phải là tổchức ,DN có uy tín về tài chính ,khả năng thanh toán cho nhà XK dc bảođảm =>nà XK hạn chế dc rủi ro

Câu 61: trong thương mại quốc tế nhà XK nên sử dụng loại sec gì

A, theo lệnh

B, gạch chéo

C, đích danh

D, xác nhận

⇒ Đáp án D vì sec xác nhận là sec đc NH xác nhận việc trả tiền , đảm bảo khả năng thanh toán cho nhà XK ,nhà XK hạn chế đc rủi ro

Câu 62: trong quan hệ thương mại quốc tế khi các bên tham gia hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau thì nên sử dụng phương thức thanh toán nào

A, chuyển tiền

B, mở TK ghi sổ

C, nhò thu trọn

D, tín dụng ctù

⇒ Đáp án A vì chuyển tiền là phương thức thanh toán quốc tế đơn giản nhất về thủ tục và thực hiện nhanh chóng

Câu 63: người thiết lập các điều khoản nhò thu D/P là ai

A, Importer

B, Exporter

C, Remitting

D, Collecting bank

⇒ Đáp án B vì exporter lập lệnh nhò thu nên các điều khoản trong lệnh nhò thu là do exporter thiết lập

Câu 64: trong thương mại quốc tế người yêu cầu sử dụng phương hình thanh toán chuyển tiền (T/T, M/T) là ai

A, người NK

B, người XK

C, NH bên NK

D, NH bên XK

⇒ Đáp án A vì người NK là người yêu cầu chuyển tiền để trả cho người XK. Vì vậy tuy từng trường hợp cụ thể mà người NK yêu cầu sử dụng hình thức thanh toán chuyển tiền (M/T ;T/T)

Câu 65: thời hạn giao hàng của L/C giáp lùng vs L/C gốc phải ntn?

A, trước

B, sau

C, cùng ngày

D, tuỳ người giao hàng chọn

⇒ Đáp án A vì sau khi nhận dc L/C do người NK mở cho mình hưởng ,nhà XK căn cứ vào nội dung L/C này và dùng chính L/C này để thế chấp để mở 1 L/C khác cho người khác hưởng vs nội dung gần giống vs L/C ban đầu .Nhà XK sau khi có L/C mới gửi tới NH =>người NK nhà XK nhận dc hàng hoá từ L/C mới này và tiến hành giao lại hàng hoá này cho bên NK mở L/C gốc , dc sử dụng chủ yếu qua mua bán trung gian (người XK này đóng vai trò là trung gian)

Câu 66: trong phương thức giao công thương mại quốc tế các bên có thể áp dụng loại L/C nào dưới đây

A, Irrevocable credit

B, confirmed credit

C, Reciprocal credit

D, Red clause credit

⇒ Đáp án C vì Reciprocal L/C :Thư tín dụng đối ứng là loại L/C chỉ bắt đầu có hiệu lực khi L/C đối ứng vs nó đã mở ra .L/C đối ứng dc sử dụng trong phương thức giao công thương mại đối ứng

Câu 67: bảo lãnh thanh toán hàng hoá XNK có lợi cho ai

A, người NK

B, người XK

C, NH NK

D, NH XK

⇒ Đáp án B vì đảm bảo khả năng thanh toán cho nhà XK , nhà XK ko phải chịu rủi ro trong thanh toán

Câu 68: bộ ctù thương mại quốc tế đc lập theo yêu cầu của ai

A,nhà XK

B,nhà NK

C, NHXK

D,NHNK

⇒ Đáp án B vì nó là căn cứ để nhà NK xác định xem hàng hoá có đc giao đúng như thoả thuận trong hợp đồng hay ko chất lượng, xuất xứ của hàng hoá , ngày giao hàng có dk? Để nếu có tranh chấp xảy ra thì nhà NK có bằng chứng để khởi kiện .Mặt khác nó cũng là căn cứ để nhà NK nhận đc hàng hoá khi xuất trình bộ ctù

Câu 69: trong phương thức thanh toán nhờ thu trọn (clean collection) nhà XK phải xuất trình ctù nào

A,Bill of lading

B, Bill of exchange

C,Invoice

D, Contract

⇒ Đáp án B vì trong phương thức thanh toán nhờ thu trọn thì nhà XK uỷ nhiệm cho NH phục vụ mình thu hộ tiền của người NK chỉ căn cứ vào hối phiếu do nhà XK lập ra .Các ctù thương mại do bên XK chuyển giao trực tiếp cho bên NK ,ko qua NH .Vì B/E là hối phiếu người XK chỉ cần xuất trình B/E

Câu 70: ai là người ký phát hối phiếu L/C

A,người Xk

B, NH thông báo

C, người thụ hưởng

D, NH đc uỷ quyền

⇒ Đáp án C vì sau khi nhận đc thư tín dụng và chấp nhận nội dung thư tín dụng thì tiến hành giao hàng theo dk hợp đồng .sau khi hoàn thành việc giao hàng thì lập bộ ctù thanh toán theo tín dụng ,gửi tới NH phục vụ mình để nghị thanh toán => người ký phát hối phiếu L/C là người thụ hưởng

Câu 71: ai là quyết định sửa đổi L/C

A,người XK

B, người NK

C, NH thông báo

D, NH phát hành

⇒ Đáp án D vì NHPH là người chịu trách nhiệm thanh toán , nên là người có quyền quyết định sửa đổi L/C

Câu 72: L/C đc xác định có lợi cho ai

A,người NK

B, người XK

C, NHPH

D,NH thông báo

⇒ Đáp án B vì khi L/C đc xác nhận thì người XK hạn chế đc rủi ro thanh toánvì lúc này người XK có 2 phương án xuất trình ctù là :xuất trình choNHPH để đc thanh toán ; xuất trình ctù đến NH xác nhận đẻ đc thanh toán.NH...ko đc phép từ chối mỗi khi nhận đc ctù hợp lệ theo L/C

CÂU 73: tiền ký quỹ xác nhận L/C do ai trả

A,người NK

B,người XK

C, NHPH L/C

D,NH thông báo

⇒ Đáp án C vì NH xác nhận chịu trách nhiệm thanh toán số tiền trong thư tín dụng cho người thụ hưởng trả thay NHPH khi nhận đc bộ ctù phù hợp từ người thụ hưởng .Vì vậy NH này yêu cầu NHPH phải đặt tiền ký quỹ xác nhận

Câu 74: người chịu trách nhiệm thanh toán cho người thụ hưởng trong thanh toán L/C là ai?

A,người NK

B,NHPH

C,NH thông báo

⇒ Đáp án B

Câu 75: giả sử người XK ko giao hàng nhưng xuất trình dc bô ctù phù hợp vs điều khoản của L/C thì NHPH xử lý ntn?

A,vẫn thanh toán

B,ko thanh toán

C, thanh toán 50%

D,tuỳ NH quyết định

Câu 76: ngày xuất trình ctù trong thanh toán L/C phải là ngày nào

A,trước or cùng ngày giao hàng

B,cùng ngày giao hàng

C,sau ngày giao hàng

D, trc or cùng ngày hết hạn hiệu lực L/C

⇒ Đáp án C vì sau khi giao hàng xong thì nhà XK mới tiến hành lập ctù và mới có cơ sở để lập ctù .Khi ctù dc lập xong thì người hưởng thụ tiến hành xuất trình ctù đến NH phục vụ mình để dc thanh toán

Câu 77: trong dk giao hàng CIF trên B/L phải ghi phí cước ntn?

A,Freight to collect

B,Freight prepayable

C,Freight prepaid

D,Freight to be prepaid

⇒ Đáp án C vì CIF :cost, insurance,freight – giá hàng ,phí bảo hiểm ,cước vận chuyển .Tại cảng đã quy định nhà XK chịu trách nhiệm (thuê tàu, đóng bảo hiểm nên khi nhà NK thanh toán cho nhà XK thì số tiền phải trả= giá hàng +phí bảo hiểm +cước vận chuyển =>cước trả trước) Freight prepaid :cước phí đã trả tại cảng bốc

Câu 78: khi sử dụng L/C tuần hoàn sẽ có lợi cho ai

A, người NK

B, người XK

C, NHPH

D,NH thông báo

⇒ Đáp án A vì L/C tuân hoán là L/C ko thể huỷ ngang mà sau này khi đã sử dụng hết giá trị của nó or đã hết hạn hiệu lực thì nó lại có giá trị như cũ và tiếp tục đc sử dụng 1 cách tuân hoán trong 1 thời hạn nhất định cho đến khi tổng giá trị hợp đồng đc thực hiện =>khi sử dụng L/C tuân hoán có lợi :tránh đc út đọng vốn ,giảm đc phí mở L/C giảm đc tỷ lệ ký quỹ người mua chủ động về nguồn hàng

Câu 79: khi sử dụng L/C có xác nhận sẽ có lợi cho người NK

A, đúng

B, sai

C, ko đúng hoàn toàn

D,tùy thuộc NHPHĐáp án B khi sử dụng L/C xác nhận sẽ có lợi cho người XK chứ ko phải cho người NK ,vì người XK sẽ đc đảm bảo khả năng thanh toán

Câu 80: “Reciprocal credit “đc sử dụng trong trường hợp nào

A,hàng đổi hàng

B,NH 2 bên XNK tin tưởng nhau

C,nhà XK ko tin tưởng NH trả tiền

D,2 bên XNK mở tài khoản tại cùng 1 NH

⇒ Đáp án A Reciprocal credit :thu tín dụng đổi ứng .Là loại L/C chỉ bắt đầu và có hiệu lực khi L/C đổi ứng vs nó đã mở ra L/C đổi ứng đc sử dụng trong phương thức hàng đổi hàng và phương thức giao công thương mại quốc tế . Đặc điểm =>người mở L/C này là người hưởng lợi L/C kia và ngược lại

Câu 81: loại L/C nào đc sử dụng khi người XK đóng vai trò là người môi giới

A,Revolving credit

B,Transferable credit

C,Stand by credit

D,Red Clause credit

⇒ Đáp án B Transferable credit :thu tín dụng chuyển nhượng .Loại L/C này đc áp dụng trong trường hợp người hưởng lợi thứ nhất ko có đủ số lượng hàng hoá để XK ,hoặc ko có hàng họ chỉ là người môi giới thương mại nên đã chuyển nhượng 1 phần hay toàn bộ nghĩa vụ thực hiện L/C chon người hưởng lợi thứ 2

Câu 82: 1 hối phiếu thương mại kỳ hạn đc người NK kí chấp nhận ,hối phiếu đã đc chuyển nhượng . Đến hạn thanh toán người NK ko trả tiền hối phiếu vs lý do hàng hoá họ nhận đc kém chất lượng so vs hợp đồng.Hỏi việc làm đó của người NK ntn?

A, đúng

B, sai

C,tuỳ NH quyết định

⇒ Đáp án B vì hối phiếu có đặc điểm là tính bắt buộc trả tiền .Khi ngườiNK kí chấp nhận trả tiền hối phiếu thì theo quy định của pháp luật thì người kí phát phải trả tiền theo đúng nội dung của hối phiếu ko đc việnbất kỳ lý do riêng or chung nào để từ chối trả tiền ,trừ khi hối phiếu đclập trái vs luật điều chỉnh .Vì vậy khi nhà NK kí chấp nhận trả tiền vào hối phiếu thì nhà NK buộc phải trả tiền cho bất cứ ai là người cầm hối phiếu ngay cả trong trường hợp người XK ko giao hàng cho người mua

Câu 83: khi nhận đc bộ ctù thanh toán L/C NH phát hiện có 1 ctù ko đúng quy định của L/C thì NH sẽ xử lý tình huống này ntn?

A,phải kiểm tra

B, phải kiểm tra và gửi đi

C,gửi trả lại cho người xuất trình

D,gửi trả lại cho người xuất trình gửi ctù này đi mà ko chịu trách nhiệm

⇒ Đáp án D vì bộ ctù gửi đi ko phù hợp vs quy định của L/C ,nên sẽ ko đc NH thanh toán và đc NH gửi trả lại nơi lập ctù mà ko phải chịu trách nhiệm gì ,trách nhiệm này thuộc về người lập ctù

Câu 84: trong L/C xác nhận người có trách nhiệm thanh toán cho người hưởng là ai

A,Importer

B, Issuing bank

C,Advising bank

D,Confirming bank

⇒ Đáp án D Confirming bank :NH XN .Vì khi L/C đã đc xác nhận thì NH XN phải có nghĩa vụ thanh toán ,ko đc phép từ chối mỗi khi nhận đc bộ ctù hoàn hảo ,bất kể NHPH có thanh toán đc hay ko

Câu 85: là người XK trong thanh toán L/C nếu dc chọn L/C thì nên chọn loại nào

- A, Irrevocable credit
- B, Revocable credit
- C, Revolving credit
- D, Irrevocable confirmed credit

⇒ Đáp án D Irrevocable confirmed credit : thư tín dụng ko thể huỷ ngang có xác nhận .
Đây là loại thư tín dụng ko huỷ ngang dc 1 NH có uy tín đảm bảo trả tiền cho người
thu hưởng theo yêu cầu của NHPH L/C , vì có 2NH cam kết trả tiền => đảm bảo
quyền lợi cho người XK

ÔN TẬP MÔN THANH TOÁN QUỐC TẾ

---00---

1. Cơ sở hình thành tỷ giá hối đoái của VND và ngoại tệ hiện nay là:
 - a. Ngang giá vàng
 - b. Ngang giá sức mua
 - c. So sánh sức mua đổi nội của VND và sức mua đổi ngoại của ngoại tệ
 - d. Do Nhà nước Việt Nam quy định

2. Phương pháp yết giá ngoại tệ ở VN là:
 - a. Phương pháp gián tiếp
 - b. Phương pháp trực tiếp

3. Đồng tiền nào là đồng tiền yết giá trên thị trường
 - a. JPG
 - b. GBP
 - c. CHF
 - d. FRF
 - e. USD
 - f. DEM
 - g. SDR
 - h. VND
 - i. ECU

4. Tại London, Ngân hàng công bố tỷ giá GBP/Tokyo tăng từ 140,50 lên 150,60 là:
 - a. Đúng
 - b. Sai
 - c. Vừa đúng vừa sai

5. FRF/VND = USD/VND; USD/VND là:
 - a. Đúng
 - b. Sai

6. ASK USD/FRF = BID USD/GBP * BID GBP/FRF là:
 - a. Đúng
 - b. Sai

7. Những nhân tố nào ảnh hưởng tới sự biến động của tỷ giá hối đoái:
 - a. Lạm phát, giảm phát
 - b. Cung cầu ngoại hối
 - c. Tình hình thừa hay thiếu hụt của cán cân thanh toán quốc tế
 - d. Mức chênh lệch giữa lãi suất của hai đồng tiền
 - e. Hàm lượng vàng của tiền tăng lên hay giảm đi
 - f. Thu nhập thực tế tính theo đầu người tăng lên
 - g. Mức chênh lệch lạm phát trong điều kiện:
 - g1) Kinh tế khép kín

g2) Kinh tế mở

8. Những loại nào được coi là ngoại hối ở nước ta:
 - a. Séc do NHVN phát hành bằng ngoại tệ
 - b. Hối phiếu ghi bằng USD
 - c. Séc ghi bằng VND do công ty A VN ký phát để trả nợ cho công ty B VN
 - d. Công trái quốc gia ghi bằng VND
 - e. L/C ngoại tệ
 - f. Cổ phiếu của công ty cổ phần VN phát hành bằng VND
 - g. Vàng bạc là đồ trang sức
9. Tỷ giá sẽ là :
 - a. Bằng giá tỷ giá điện hối
 - b. Cao hơn tỷ giá điện hối
 - c. Thấp hơn tỷ giá điện hối
10. Tỷ giá nào là tỷ giá cơ sở :
 - a. Tỷ giá T/T
 - b. Tỷ giá M/T
 - c. Tỷ giá séc
 - d. Tỷ giá mở hay đóng cửa
 - e. Tỷ giá Spot
 - f. Tỷ giá Forward
11. Cơ chế tỷ giá hối đoái hiện nay là :
 - a. Tỷ giá cố định
 - b. Tỷ giá thả nổi
12. Chính sách chiết khấu do ngân hàng nào tiến hành :
 - a. NHNN
 - b. NHTM
13. Chính sách chiết khấu cao có tác dụng đến :
 - a. Tỷ giá hối đoái giảm xuống
 - b. Tỷ giá hối đoái tăng lên
 - c. Khuyến khích đầu tư nước ngoài
 - d. Chống lạm phát
14. Phá giá tiền tệ có tác động đến :
 - a. Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá
 - b. Giảm đầu tư vào nước
 - c. Khuyến khích du lịch ra nước ngoài
 - d. Tỷ giá hối đoái trở nên ổn định hơn
 - e. Có lợi cho nhà NK hàng hoá ở nước phá giá
15. Tỷ giá hối đoái USD/VND có xu hướng tăng lên, ai là người có lợi :

- a. Người XK hàng hoá
- b. Người NK hàng hoá
- c. Người đầu tư nước ngoài vào VN
- d. Khách du lịch nước ngoài vào VN

16. Nâng giá tiền tệ có tác động đến :

- a. ĐN mạnh XK hàng hoá ra nước ngoài
- b. Thúc đẩy XK vốn ra nước ngoài
- c. NK hàng hoá vào trong nước tăng lên
- d. Tăng lượng khách du lịch vào trong nước

17. Qua các mặt biểu hiện nào thì biết được sức mua của tiền tệ biến động :

- a. Lãi suất cho vay tăng lên hay giảm xuống
- b. Chỉ số lạm phát
- c. Giá vàng
- d. Giá ngoại hối
- e. Giá cả chứng khoán trên thị trường cũng tăng hay giảm

18. Loại cán cân thanh toán quốc tế nào ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái :

- a. Cán cân thanh toán quốc tế tại một thời điểm nhất định
- b. Cán cân thanh toán quốc tế tại một thời kỳ nhất định

19. Những hạng mục nào thuộc về hạng mục thường xuyên thuộc cán cân thanh toán quốc tế :

- a. Xuất nhập dịch vụ
- b. Xuất nhập vốn
- c. Chuyển tiền
- d. XNK hàng hoá
- e. Viện trợ của chính phủ

20. Cán cân TTQT dư thừa sẽ tác động đến tỷ giá hối đoái :

- a. Tăng lên
- b. Giảm xuống

21. Nhà nước thường sử dụng những chính sách và biện pháp nào để điều chỉnh sự thiếu hụt của cán cân thanh toán quốc tế :

- a. Chính sách chiết khấu cao
- b. Chính sách hối đoái
- c. Vay nợ nước ngoài
- d. Bán rẻ chứng khoán ngoại hối
- e. Thu hồi vốn ĐTNN
- f. Phá giá tiền tệ
- g. Xuất vàng
- h. Phá sản
- i. Nâng giá tiền tệ

22. Người ký phát hối phiếu thương mại là :

- a. Người nhập khẩu hàng hoá
- b. Ngân hàng
- c. Người XK hàng hoá

23. Người trả tiền hối phiếu thương mại trong phương thức nhờ thu là :

- a. Người XK hàng hoá
- b. Người NK hàng hoá
- c. Người phát hành L/C
- d. Ngân hàng nhà nước

24. Người hưởng lợi hối phiếu thương mại là :

- a. Người XK hàng hoá
- b. Người NK hàng hoá
- c. Một người thứ 3 do người hưởng lợi chuyển nhượng

25. Người trả tiền hối phiếu thương mại trong phương thức tín dụng chứng từ là :

- a. Người XK hàng hoá
- b. Người NK hàng hoá
- c. Ngân hàng phát hành L/C
- d. Ngân hàng thông báo
- e. Ngân hàng xác nhận

26. Khi ta nhận được một hối phiếu đòi tiền của thương nhân Pháp, trên hối phiếu đó không in tiêu đề « Hối Phiếu » hối ta có quyền từ chối thanh toán không ?

- a. Có
- b. Không

27. Một thương nhân Anh quốc ký phát hối phiếu đòi tiền một thương nhân Hồng Kông, trên hối phiếu có ghi lí do của việc đòi tiền. Hối thương nhân Hồng Kông có quyền từ chối thanh toán hối phiếu không ?

- a. Có
- b. Không

28. Có thể tạo lập hối phiếu bằng :

- a. Chứng thư
- b. Ghi vào băng cassette
- c. Ghi vào đĩa từ
- d. Ghi vào băng video

29. Hình mẫu hối phiếu trong TTQT ở nước ta phải do NHNN in sẵn và nhượng lại cho các đơn vị XNK là :

- a. Nên làm
- b. Không nên làm

30. Hình mẫu hối phiếu thương mại có quyết định đến tính pháp lý của hối phiếu hay không ?

- a. Có
- b. Không

31. Hối phiếu có thể :

- a. Viết tay
- b. In sẵn
- c. Đánh máy
- d. Viết bằng bút chì

32. Hối phiếu là một lệnh đòi tiền :

- a. Có điều kiện
- b. Vô điều kiện

33. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa số tiền ghi bằng số và số tiền ghi bằng chữ trên hối phiếu thương mại thì :

- a. Thanh toán số tiền nhỏ hơn, nếu hối phiếu nhờ thu phiếu trọn
- b. Từ chối thanh toán nếu là hối phiếu tín dụng chứng từ
- c. Trả lại người ký phát hối phiếu

34. Có thể ghi lãi bên cạnh số tiền của hối phiếu có kỳ hạn :

- a. Có
- b. Không

35. Chấp nhận hối phiếu là :

- a. Chấp nhận vô điều kiện
- b. Chấp nhận có điều kiện

36. Có thể từ chối trả tiền hối phiếu thương mại từng phần hay không :

- a. Có thể
- b. Không thể

37. Người ký phát hối phiếu có thể ký hậu miễn truy đòi :

- a. Có
- b. Không

38. Hối phiếu D/A và hối phiếu D/P là :

- a. Giống nhau
- b. Khác nhau

39. Những hối phiếu nào có thể chuyển nhượng bằng thủ tục ký hậu :

- a. Hối phiếu theo lệnh (To order bill of exchange)
- b. Hối phiếu đích danh (Name bill of exchange)
- c. Hối phiếu vô danh (Bill of exchange to bearer)

40. Theo ULB năm 1930, có thể chấp nhận hối phiếu bằng văn thư riêng biệt hay không?

- a. Không
- b. Có

41. Ai là người ký phát séc thương mại quốc tế:

- a. Người xuất khNu hang hoá
- b. Người nhập khNu hang hoá

42. Có thể ký phát séc khi:

- a. Trên tài khoản hết tiền
- b. Được hưởng tín dụng thấu chi

43. Séc ra đòi từ chức năng làm phương tiện lưu thông của tiền tệ

- a. Đóng ý
- b. Không đóng ý

44. Séc ra đòi từ chức năng:

- a. Phương tiện thanh toán của tiền tệ
- b. Phương tiện cất trữ của tiền tệ

45. Loại séc nào có quy định thời hạn hiệu lực:

- a. Séc ngân hàng
- b. Séc thương mại

46. Dùng phương thức nào để thu tiền của séc:

- a. Chuyển tiền
- b. Ghi sổ
- c. Nhờ thu
- d. Tín dụng chứng từ

47. Ai là người ký phát kỳ phiếu thương mại:

- a. Người xuất khNu hang hoá
- b. Người nhập khNu hang hoá
- c. Ngân hàng phát hành L/C

48. Nếu là người xuất khNu, anh / chị chọn phương tiện thanh toán nào có lợi hơn:

- a. Chuyển tiền bằng điện (T/T)
- b. Chuyển tiền bằng thư (M/T)

49. Thời hạn hiệu lực của hối phiếu trả tiền ngay là :

- a. 180 ngày kể từ ngày ký phát hối phiếu
- b. 360 ngày kể từ ngày ký phát hối phiếu
- c. Do các bên thỏa thuận

50. Trong điều kiện ngày nay, các đồng tiền nào được tự do chuyển đổi :

- a. USD

- b. CHF
- c. GBP
- d. DEM
- e. JPY
- f. FRF

51. Là người xuất khNu, ta nên chọn loại tiền nào ?

- a. Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- b. Ngoại tệ mạnh
- c. Ngoại tệ chuyển nhượng
- d. Ngoại tệ Clearing

52. Khi ký hợp đồng xuất khNu, ta nên chọn tiền tệ nào làm tiền tính toán trong hợp đồng ?

- a. Free convertible currency
- b. Eurodollar
- c. SDR
- d. Ngoại tệ đang lên giá
- e. Ngoại tệ sẽ xuống giá

53. Có thẻ đảm bảo hối đoái dựa vào hàm lượng vàng của tiền tệ trong thời gian ngày nay

- a. Có thẻ
- b. Không thẻ

54. Trong điều kiện dự đoán đồng tiền thanh toán trong hợp đồng XK có chiều hướng giảm giá vào thời điểm thu tiền về người xuất khNu thường áp dụng các biện pháp gì ?

- a. Đưa điều khoản đảm bảo ngoại hối vào hợp đồng lúc ký hợp đồng
- b. Ký hợp đồng bán ngoại tệ đó trên thị trường hối đoái sau
- c. Ký hợp đồng nhập khNu thanh toán bằng đồng tiền đó vào thời điểm thu được tiền về
- d. Không nên áp dụng gì cả

55. Khi cấp tín dụng ứng trước cho người xuất khNu (tín dụng xuất khNu), người nhập khNu có nên yêu cầu người xuất khNu giảm giá xuất khNu không ?

- a. Có nên
- b. Không nên
- c. Đề nghị trả lãi vay riêng

56. Các điều kiện cơ sở giao hàng nào có thể áp dụng trong thanh toán trả tiền ngay khi người xuất khNu hoàn thành nghĩa vụ giao hàng không trên phương tiện vận tải :

- a. FOB
- b. CIF
- c. EXW
- d. FAS
- e. DAF

57. Khi yêu cầu ngân hàng chuyển tiền thanh toán một hối phiếu nhờ thu của khách hàng nước ngoài, người nhập khẩu VN thường phải xuất trình các chứng từ nào ?
- Thư yêu cầu chuyển tiền
 - Hợp đồng xuất khẩu
 - Giấy phép kinh doanh nhập khẩu trực tiếp
 - Hợp đồng nội bán hàng nhập
 - Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
 - Bộ chứng từ gửi bán hàng nhập khẩu
58. Trong gửi hàng thanh toán nhờ thu phiếu trọn, người xuất khẩu có uỷ thác cho ngân hàng không chép chứng từ gửi hàng đổi với người nhập khẩu hay không ?
- Có
 - Không
59. Bill of lading trong bộ chứng từ thanh toán nhờ thu D/A và D/P là loại nào:
- B/L đích danh
 - B/L theo lệnh
60. Người viết đơn yêu cầu ngân hàng phát hành L/C là:
- Người xuất khẩu hàng hoá
 - Người nhập khẩu hàng hoá
 - Ngân hàng đại diện cho người xuất khẩu
61. Theo UCP 500, 1993, ICC, ai là người phát hành L/C:
- Công ty thương mại
 - Công ty tài chính
 - Ngân hàng thương mại
 - Bộ tài chính
62. Ngân hàng phát hành trả tiền cho người hưởng lợi L/C với điều kiện là:
- Bộ chứng từ gửi hàng phù hợp với hợp đồng
 - Bộ chứng từ gửi hàng phù hợp với L/C
 - Hàng hoá nhận tại cảng đến phù hợp với L/C
63. UCP số 500, 1993, ICC là một thông lệ quốc tế mang tính chất pháp lý:
- Tuỳ ý
 - Bắt buộc
 - Vừa tuỳ ý vừa bắt buộc
64. Nên lựa chọn cách ghi số tiền trong L/C thế nào là tốt nhất đối với người xuất khẩu hàng rời như than, quặng:
- Thanh toán một số tiền vào khoảng
 - Thanh toán một số tiền A với $\pm X\%$
 - Thanh toán một số tiền không quá là
65. Theo UCP 500, một L/C không ghi rõ loại thì nó thuộc loại nào:

- a. Revocable
 - b. Irrevocable
66. Thời hạn hiệu lực của L/C được tính kể từ:
- a. Ngày giao hàng quy định trong L/C
 - b. Ngày phát hành L/C
 - c. Ngày xuất trình chứng từ của người xuất khai
67. Trong buôn bán thông qua trung gian, loại L/C nào thường được sử dụng:
- a. Revolving L/C
 - b. Back to back L/C
 - c. Red Clause L/C
 - d. Transferable L/C
68. Theo UCP 500, một thư tín dụng ghi “chúng tôi sẵn sàng thanh toán các hối phiếu của người bán ký phát đòi tiền người xin mở L/C” là:
- a. Đúng
 - b. Sai
69. Cần phải quy định trên L/C loại nào điều khoản “Third party documents are acceptable”
- a. Revolving L/C
 - b. Back to back L/C
 - c. Red clause L/C
 - d. Transferable L/C
70. Đối với B/L Received, ngày phát hành B/L có được coi là ngày giao hàng hay không?
- a. Có
 - b. Không
71. Đối với B/L “Shipped on board”, ngày phát hành có được coi là ngày giao hàng không?
- a. Có
 - b. Không
72. Theo UCP 500, ngân hàng phát hành chấp nhận B/L nào?
- a. Ocean B/L
 - b. Short B/L
 - c. Shipped on board B/L
 - d. Seaway bill nếu L/C quy định
73. Người nhập khẩu ứng trước tiền cho người xuất khẩu thường yêu cầu ngân hàng phát hành loại L/C nào:
- a. Stand-by L/C
 - b. Reciprocal L/C
 - c. Red clause L/C

- d. Anticipatory L/C
- e. Back to back L/C

74. Những phương thức thanh toán nào mà việc thanh toán không dựa vào chứng từ gửi hàng:

- a. Remittance
- b. Open account
- c. Clean collection
- d. Letter of guarantee
- e. Authority to purchase
- f. Documentary credits

75. Trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ, ngân hàng thường yêu cầu người xuất khai lập B/L theo lệnh của ai?

- a. Của người gửi hàng
- b. Của người yêu cầu mở L/C
- c. Của ngân hàng thông báo
- d. Của ngân hàng phát hành

76. Khi ký hợp đồng tín dụng quốc tế, người ta thường sử dụng tiền vay:

- a. Thời hạn tín dụng chung
- b. Thời hạn tín dụng trung bình

77. Khi đi vay, con nợ thường chọn cách cấp phát và hoàn trả tín dụng nào?

- a. Bình quân
- b. Luỹ tiến
- c. Giảm dần

78. Loại lãi suất nào ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán quốc tế?

- a. LIBID
- b. LIBOR

79. Phí suất và lãi tín dụng là:

- a. Giống nhau
- b. KHác nhau

80. Những quy tắc được dùng để điều chỉnh phương thức thanh toán nhờ thu:

- a. UCP 500, 1993, ICC
- b. URC 522, 1995, ICC
- c. UR 522, 1995, ICC

81. Những loại nào được coi là chứng từ trong phương thức thanh toán nhờ thu hiện hành trên thế giới:

- a. Invoice
- b. B/L
- c. SWB

- d. AWB
 - e. Trust receipt
 - f. Insurance policy
 - g. Contract
 - h. Letter of guaranty
 - i. Authority to purchase
 - j. Cheque
82. Ai phải chấp nhận trả tiền hối phiếu trả tiền sau:
1. Trong phương thức Documentary Credits
 - a. Ngân hàng thông báo
 - b. Người xin mở L/C
 - c. Ngân hàng phát hành L/C
 - d. Người hưởng lợi
 2. Trong phương thức Collection:
 - a. Ngân hàng Presenting
 - b. Ngân hàng Collecting
 - c. Người nhập khẩu
 - d. Người xuất khẩu
83. Một khi có những điều khoản quy định trong URC 522, 1995, ICC trái với luật nước Việt Nam thì anh / chị là người xuất khẩu áp dụng phương thức Collection sẽ áp dụng:
- a. URC 522, 1995, ICC
 - b. Theo luật Việt Nam với điều kiện:
 1. Ghi rõ điều khoản thoả thuận khác vào chỉ thị nhờ thu
 2. Không ghi gì cả
84. Phương thức thanh toán Open Account thường được áp dụng trong những trường hợp nào?
- a. Thanh toán hàng xuất khẩu thông thường
 - b. Thanh toán hợp đồng hàng đổi hàng
 - c. Người nhập khẩu có L/C của ngân hàng đảm bảo thanh toán
85. Trong những trường hợp nào, hóa đơn thương mại không đứng tên người xin mở L/C?
- a. Irrevocable L/C
 - b. Back to back L/C
 - c. Transferable L/C
 - d. Reciprocal L/C
86. Trong phương thức thanh toán Documentary Credits, người hưởng lợi L/C ký phát hối phiếu đòi tiền ai?
- a. Người nhập khẩu
 - b. Ngân hàng thông báo
 - c. Ngân hàng xác nhận

d. Ngân hàng phát hành L/C

87. Nếu anh / chị là người đi vay ngắn hạn, ngân hàng thương mại đề nghị thanh toán hàng nhập khẩu thì có cần phải:

- a. Một ngân hàng nước xuất khẩu bảo lãnh
- b. Thé chấp tài sản
- c. Thé chấp lô hàng nhập khẩu
- d. Tín chấp

ĐÁP ÁN CHỈ MANG TÍNH CHẤT THAM KHẢO

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	30	B	59	B
2	A	31	A,B,C	60	B
3	B,E,G,I	32	B	61	C
4	A	33	B	62	B
5	B	34	B	63	A
6	A	35	A	64	C
7	A,B,C,D,F,G2	36	B	65	B
8	A,B,D	37	B	66	B
9	C	38	B	67	C
10	A	39	A	68	B,D
11	B	40	A	69	B
12	A	41	B	70	B
13	A,D	42	B	71	A
14	A	43	A	72	A,C,D,F
15	A,C,D,E	44	A	73	C,D
16	B,C	45	B	74	A,B,C,D
17	A,C,D,E	46	A	75	D
18	A	47	B	76	B
19	A,C,D,E	48	A	77	B
20	B	49	B	78	A
21	A,C,D,E,F,G,H	50		79	B
22	C	51	A,B	80	B
23	B	52	A,D	81	A,B,C,D,E,F,K
24	A,C	53	B	82	A3,B3
25	C,E	54	A,B,C	83	B1
26	A	55	A1,B1	84	B,C
27	B	56	C,D,E	85	B,C
28	A	57	A,B,C,E,F	86	C,D
29	B	58	B	87	B,C,D

1. Mục đích thực hành Incoterms – các điều kiện Incoterms

Mục đích: Incoterms làm rõ sự phân chia trách nhiệm, chi phí và rủi ro trong quá trình chuyển hàng từ người bán đến người mua

2. Phạm vi sử dụng của Incoterms

Chủ yếu qui định trách nhiệm của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa hữu hình của xuất nhập khẩu

3. – các điều kiện thương mại trong Incoterms quốc tế chủ yếu là ?

4. Incoterm là chữ viết tắt của:

- a. International Commercial Terms
- b. Internation Company Terms
- c. International Commerce Terms
- d. Cả 3 câu trên sai

Đáp án : A (International Commercial Terms)

5. Incoterms là bộ qui tắc do ai phát hành để giải thích các điều kiện thương mại quốc tế:

- a. Phòng thương mại
- b. Phòng thương mại quốc tế
- c. Cả 2 câu trên đúng
- d. Cả 2 câu trên sai

Đáp án : B (Phòng Thương Mại Quốc Tế - ICC - International Chamber of Commerce)

6. Những yếu tố cần tham khảo khi quyết định lựa chọn điều kiện Incoterms nào?

- a. Tình hình thị trường
- b. Giá cả
- c. Khả năng thuê phương tiện vận tải và mua bảo hiểm
- d. Khả năng làm thủ tục thông quan XNK
- e. Các quy định và hướng dẫn của nhà nước
- f. Cả 5 câu trên

Đáp án: F

7. Những vấn đề Incoterms không giải quyết:

- a. Chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa
- b. Giải thoát trách nhiệm hoặc miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp bất khả kháng
- c. Vi phạm hợp đồng
- d. Cả 3 câu trên

Đáp án: D

Chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa(Incoterms chỉ là nguyên tắc để giải thích các điều kiện cơ sở giao hàng và không giải thích các điều kiện khác trong hợp đồng. Việc chuyển quyền sở hữu hàng hóa thông qua việc chuyển giao chứng từ như vận đơn đường biển, hoặc phụ thuộc vào quy định của các bên ký hợp đồng)

Giải thoát trách nhiệm hoặc miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp bất khả kháng

Vi phạm hợp đồng (như không thanh toán đúng thời hạn, không giao hàng đúng thời hạn)

8.

9. Incoterms đã sửa đổi bao nhiêu lần

- a. 3
- b. 5
- c. 6
- d. 8

Đáp án: C (6 lần sửa đổi, bổ sung: 1953, 1967, 1976, 1980, 1990, 2000)

10. Incoterms-các điều kiện thương mại quốc tế đề cập?

Nhóm E: nghĩa vụ tối thiểu của người bán: chuẩn bị hàng tại cơ sở của mình (EXW)

Nhóm F: tăng nghĩa vụ của người bán: chuyển giao hàng hóa cho người vận tải do người mua chỉ định (FCA, FAS, FOB)

Nhóm C: nghĩa vụ người bán tăng thêm: ký hợp đồng vận tải và trả cước phí (CFR, CPT) và chi phí bảo hiểm với điều kiện (CIF, CIP)

Nhóm D: nghĩa vụ lớn nhất của người bán: giao hàng đến đích (DAF, DES, DEQ, DDU, DDP)

11. Incoterms 1990 và 2000 có bao nhiêu điều kiện và bao nhiêu nhóm?

- a. 12 điều kiện-4 nhóm
- b. 13 điều kiện-4 nhóm
- c. 14 điều kiện-3 nhóm
- d. 15 điều kiện-3 nhóm

Đáp án: B

12. Điều kiện Incoterm nào chỉ áp dụng cho phương tiện vận tải thủy?

FAS

FOB

CFR/CF/C & F/CNF

CIF

DES

DEQ

13. Nhóm điều kiện Incoterms nào mà người bán có nhiệm vụ giao hàng cho người chuyên chở do người mua chỉ định?

- a. Nhóm C
- b. Nhóm D
- c. Nhóm E
- d. Nhóm F

Đáp án: D

14. Điều kiện Incoterm nào chỉ áp dụng cho phương tiện đường bộ đường sắt?

(DAF)

15. Biên giới phân chia trách nhiệm chi phí rủi ro giữa nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu theo điều kiện Incoterm? Trong phương thức thanh toán quốc tế phương thức thanh toán chuyển tiền là gì?

16. Nhà NK ở tp HCM, XK café đi Mỹ, hàng được đóng trong container, chọn điều kiện thương mại Incoterms thích hợp khi người bán thuê phương tiện vận tải để chở hàng đến cảng đến? (CPT)

17. Nhà đàm phán không nên sử dụng kiểu đàm phán mềm khi?

18. Kiểu đàm phán “hợp tác” là kiểu đàm phán?

19. Mục tiêu “cất giữ” trong đàm phán đó là?

20. Chiến thuật nghe chủ động? dùng cách ghi nào trong chiến thuật nghe chủ động?

21. Khi báo giá hàng cho khách, người bán lẻ dùng loại thư nào sau đây?

22. Loại vận đơn nào sau đây được sử dụng ở Việt Nam

23. Loại thư nào sau đây do nhà NK viết trong hợp đồng ngoại thương? Cách ghi nào sau đây là sai (đúng)? Nhân tố nào sao đây không phải là nhân tố chủ quan?

24. Nhân tố nào không phải là nhân tố chủ quan ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái

- a. Sự biến động của thị trường tài chính tiền tệ khu vực và thế giới
- b. Tỉ lệ lạm phát và sức mua của đồng tiền bản địa
- c. Chênh lệch cán cân thanh toán quốc gia
- d. Cả 3 câu trên sai

Đáp án: A

25. Có mấy loại phương pháp biểu thị tỷ giá hối đoái?

- a. 2

- b. 4
- c. 6
- d. 8

Đáp án: A (Phương pháp trực tiếp và phương pháp gián tiếp)

26. Phương pháp trực tiếp là phương pháp thể hiện tỷ giá của một đơn vị tiền tệ trong nước bằng một số ngoại tệ là đúng hay sai?
- a. Đúng
 - b. Sai

Đáp án: B (Phương pháp trực tiếp là phương pháp thể hiện tỷ giá của một đơn vị ngoại tệ bằng một số lượng tiền tệ trong nước)

27. Căn cứ vào phương thức quản lý ngoại tệ, tỷ giá hối đổi có mấy loại:
- 2
 - 3
 - 4
 - 5

Đáp án: A Tỷ giá chính thức ;

Tỷ giá kinh doanh của các ngân hàng thương mại (tỷ giá mua bán tiền mặt, tỷ giá mua bán tiền chuyển khoản)

28. Căn cứ vào thời điểm công bố, tỷ giá hối đoái gồm:
- Tỷ giá mở cửa
 - Tỷ giá chính thức
 - Tỷ giá đóng cửa
 - Câu A và C

Đáp án: D

29. Căn cứ vào cách xác định tỷ giá, tỷ giá hối đổi gồm:
- Tỷ giá danh nghĩa và tỷ giá thực
 - Tỷ giá mở cửa và tỷ giá đóng cửa
 - Tỷ giá chính thức và tỷ giá kinh doanh
 - Cả 3 câu sai

Đáp án: A

30. Các biện pháp bảo đảm giá trị của tiền tệ
- a. Đảm bảo bằng vàng

- b. Đảm bảo bằng 1 đồng tiền mạnh có giá trị ổn định
- c. Đảm bảo theo “rổ tiền tệ”
- d. Cả 3 câu trên

Đáp án: D

31.

32.s

33.s

34.

35. Hãy sắp xếp sau cho phù hợp các định nghĩa sau

- a. Là phương thức thanh toán, trong đó người bán (NB/nhà xuất khẩu) mở một tài khoản (1 quyển sổ) ghi nợ người mua (NM/nhà nhập khẩu), sau khi đã hoàn thành việc giao hàng hay cung cấp dịch vụ, theo đó đến thời hạn đã được thỏa thuận giữa hai bên, NM trả tiền cho NB
- b. Là phương thức thanh toán không sử dụng tiền làm phương tiện, mà dùng hàng hóa đổi lấy hàng hóa
- c. Sau khi hoàn thành xong nghĩa vụ giao hàng, NB lập và ký phát hối phiếu gửi đến NH nhờ thu hộ số tiền ghi trên hối phiếu (B/E)
- d. NM(nhà NK, người trả tiền, người nhận dịch vụ), yêu cầu NH phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định cho NB(nhà XK, người nhận tiền, người cung cấp dịch vụ) tại một địa điểm xác định trong thời gian xác định
- e. Người mua đến NH tại nước NB ký quỹ, mở tài khoản tín thác 100% trị giá lô hàng, đồng thời ký kết với NH bản ghi nhớ yêu cầu NH chỉ thanh toán tiền hàng cho NB khi họ xuất trình bộ chứng từ đầy đủ và hợp lệ
- f. Là sự thỏa thuận mà trong đó NH mở thư tín dụng theo yêu cầu của khách hàng cam kết sẽ trả một số tiền nhất định cho người thứ ba hoặc chấp nhận HP do người thứ ba ký phát trong phạm vi số tiền đó, khi người thứ ba này xuất trình cho NH một bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng
 - i. Phương thức tín dụng chứng từ (Documentary Credits)
 - ii. Phương thức chuyển tiền (Remittance)
 - iii. Phương thức nhờ thu
 - iv. Phương thức giao chứng từ trả tiền (Cash Against Documents – CAD)
 - v. Phương thức thanh toán trong buôn bán đối lưu
 - vi. Phương thức ghi sổ

Đáp án: a-vi;b-v;c-iii;d-ii;e-iv;f-i

36. Điều kiện áp dụng phương thức ghi sổ

- a. Mua bán nội địa
- b. Thanh toán tiền gửi bán hàng ở nước ngoài
- c. Khi đôi bên mua bán rất tin cậy nhau
- d. Thanh toán tiền phí dịch vụ
- e. Cả 3 câu trên

Đáp án: E

37. Ưu điểm của phương thức ghi sổ

- a. Thủ tục giảm nhẹ, tiết kiệm chi phí thanh toán
- b. Nhà XK tăng khả năng bán hàng, thiết lập quan hệ làm ăn lâu dài với bên mua
- c. Quyền định đoạt về hàng hóa và thanh toán do bên mua quyết định
- d. Cả 3 câu trên

Đáp án: D

38. Nhược điểm của phương thức ghi sổ

- a. Không đảm bảo quyền lợi cho người bán
- b. Tốc độ thanh toán chậm
- c. Rủi ro trong thanh toán cao, vốn bị ứ đọng
- d. Việc đảm bảo thanh toán phức tạp trong trường hợp nhu cầu 2 bên khác nhau

Đáp án: C

39. Có mấy hình thức thanh toán trong buôn bán đối lưu:

- a. 2
- b. 3
- c. 5
- d. 7

Đáp án: B (Hàng đổi hàng- Barter; Nghiệp vụ song phương xuất-nhập; Nghiệp vụ Buy – Back)

40. Ưu điểm của phương thức thanh toán trong buôn bán đối lưu:

- a. Mở rộng khả năng xuất khẩu
- b. Thủ tục được giảm nhẹ
- c. Giảm rủi ro trong thanh toán

d. Câu A và C đúng

Đáp án: D

41. Những điều nào sau đây không phải là nhược điểm của phương thức thanh toán trong buôn bán đối lưu

- a. Không đảm bảo quyền lợi cho người bán
- b. Tốc độ thanh toán chậm
- c. Rủi ro trong thanh toán cao, vốn bị ứ đọng
- d. Việc đảm bảo thanh toán phức tạp trong trường hợp nhu cầu 2 bên khác nhau
- e. Câu A, B, C

Đáp án: E

42. Phương thức nhờ thu gây bất lợi cho người bán đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Đáp án: A

43. Trong phương thức nhờ thu trọn (clean Collection), Ngân hàng đóng vai trò rất quan trọng đúng hay sai?

- Đúng
- Sai

Đáp án: B (NH chỉ đóng vai trò người trung gian đơn thuần)

44. Trong phương thức nhờ thu kèm chứng từ, có các hình thức nào:

- a. Nhờ thu trả tiền đổi chứng từ - D/P (Documents Against Payment)
- b. Nhờ thu chấp nhận thanh toán giao chứng từ - D/A (Document Against Acceptance)
- c. Giao chứng từ theo các điều kiện khác – D/OT (Delivery of Documents on other terms and conditions)
- d. Cả 3 câu trên

Đáp án: D

45. Có mấy loại hình thức chuyển tiền:

- a. 2
- b. 3
- c. 4

d. 5

Đáp án: A (Điện báo – T/T telegraphic transfers
Thư – M/T mail transfers)

46. Chuyển tiền bằng thư nhanh hơn và tốn phí hơn đúng hay sai ?

- a. Đúng
- b. Sai

Đáp án: B

47. Nhược điểm của phương thức chuyển tiền là phụ thuộc hoàn toàn vào khả năng và thiện chí của NM đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Đáp án: A

48. Ưu điểm của phương thức giao chứng từ trả tiền

- a. Nghiệp vụ giản đơn
- b. NB giao hàng xong, xuất trình đầy đủ chứng từ hợp lệ sẽ lấy tiền ngay
- c. Bộ chứng từ xuất trình đơn giản
- d. Câu B và C đúng

Đáp án: D

49. Bộ chứng từ cần xuất trình trong phương thức giao chứng từ trả tiền gồm :

- a. Thư xác nhận đã giao cho người mua có đại diện ở nước xuất khẩu
- b. Bản copy vận đơn và hóa đơn thương mại có xác nhận của đại diện người mua ở nước XK
- c. Vận đơn gốc, hóa đơn thương mại, giấy chứng nhận số lượng, trọng lượng, chất lượng
- d. Cả 3 câu trên

Đáp án: D

50. Tỷ giá mở cửa là tỷ giá căn cứ vào?

51. Tỷ giá chính thức là tỷ giá căn cứ vào?

52. Đặc điểm của hối phiếu không phải là?

- a. Tính trừu tượng
- b. Tính bắt buộc
- c. Tính lưu thông
- d. Tính liên tục

Đáp án: D

53. Tính trừu tượng, bắt buộc, lưu thông của hối phiếu?

54. Loại hối phiếu nào có tính lưu thông cao nhất?

- HP đích danh
- HP trả cho người cầm phiếu
- HP theo mệnh lệnh
- HP trả tiền ngay

Đáp án: B

55. Điều nào sau đây không phải là quyền của người trả tiền hối phiếu?

56. Ai là người hưởng lợi đầu tiên của hối phiếu?

- a. Người ký phát hối phiếu
- b. Người nhận hối phiếu
- c. Câu A và B đúng
- d. Câu A và B sai

Đáp án: A

57. Ai là người trả số tiền ghi trên hối phiếu trong phương thức tín dụng?

58. Nếu hối phiếu hợp lệ mà không được thanh toán, người hưởng lợi có được khiếu nại hay không?

- Có
- Không

Đáp án: A

59. NH không chấp nhận những hối phiếu xuất trình trễ hơn 21 ngày kể từ ngày người hưởng lợi nhận được HP đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Đáp án: A

60. Điều

61. Phương thức thanh toán trong mua bán đối lưu?
62. Phương thức nhờ thu, ghi sổ, chuyển tiền?
63. Trong các phương thức thanh toán quốc tế sau, phương thức nào đảm bảo an toàn cho người bán
- Chuyển tiền trả trước
 - L/C có điều khoản đở
 - CAD
 - L/C không hủy ngang
 - Tất cả đúng

Đáp án: E

64. Để đảm bảo an toàn khi áp dụng L/C chuyển nhượng, nhà XK nên yêu cầu có ngân hàng xác nhận là đúng hay sai?
- Đúng
 - Sai

Đáp án: A

65. L/C chuyển nhượng được chuyển nhượng mấy lần?
- Chỉ 1 lần
 - Nhiều lần
 - Không được chuyển nhượng
 - Cả 3 câu trên đúng

Đáp án: A

66. Người hưởng lợi trên L/C chuyển nhượng có thể là bao nhiêu lần?

67. Chi phí chuyển nhượng do ai trả:
- Người hưởng lợi
 - Người hưởng lợi đầu tiên
 - Không ai trả
 - Cả 3 câu sai

Đáp án: B

68. Nhà XK L/C giáp lưng an toàn hơn L/C chuyển nhượng? vì sao?
69. Thư tín dụng đối ứng dùng trong trường hợp nào?

70. L/C được mở dựa trên

- Người NK
- Hối phiếu
- Hợp đồng ngoại thương

d. Cả 3 câu trên

Đáp án: C

71. L/C giáp lưỡng được sử dụng trong các trường hợp sau:

- a. L/C gốc không có chữ chuyển nhượng
- b. Điều khoản L/C gốc không cho phép chuyển nhượng theo điều 48 – UCP500
- c. Điều khoản giao hàng khác nhau
- d. Nhà XK không được thông báo về tất cả các điều khoản giao hàng
- e. BCT của L/C gốc không giống với BCT của L/C giáp lưỡng
- f. Khi NH đồng ý mở L/C giáp lưỡng trên cơ sở L/c gốc
- g. Tất cả các câu trên

Đáp án: G

72. Những công việc mà nhà Xuất khẩu làm sau khi giao hàng

- a. Lập bộ chứng từ thanh toán
- b. Chiết khấu BCT
- c. Cả 2 câu trên đúng
- d. Cả 2 câu trên sai

Đáp án: C

73. Các phương thức thanh toán có lợi cho nhà nhập khẩu

- a. Phương thức nhờ thu
- b. Phương thức trả chậm
- c. L/C có thể hủy ngang
- d. Stand-by L/C
- e. Tất cả các câu trên

Đáp án: E

74. Thường L/C quy định địa điểm hết hiệu lực tại nước người bán là đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Đáp án: A

75. Các yếu tố kinh tế tác động đến việc lựa chọn phương thức thanh toán

- a. Sự hiểu biết của cán bộ XNK về các phương thức thanh toán
- b. Phụ thuộc vào khả năng khống chế đối tác trong việc trả tiền hoặc giao hàng
- c. Phụ thuộc vào chính sách thanh toán của nước mà đối tác có quan hệ thương mại với DN
- d. Cả 3 câu trên

Đáp án: D

76.v

77.Nguyên tắc hoạt động của L/C

- a. Độc lập (độc lập với hợp đồng ngoại thương trong thanh toán)
- b. Tuân thủ
- c. Câu A và B đúng
- d. Câu A và B sai

Đáp án: C

78.Trong thư tín dụng giáp lưỡng, trách nhiệm của 2 ngân hàng thanh toán độc lập với nhau là đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

Đáp án: A

79.Thư tín dụng đối ứng có giá trị hiệu lực khi nào?

- a. Ngay khi được lập
- b. Khi L/C đối ứng với nó đã được mở
- c. Sau 21 ngày
- d. Cả 3 câu trên

Đáp án: B

80.Trong điều khoản quy cách..(chương 6)

81.Cách ghi nào sau đây dực vào mẫu hàng?

82.Điều khoản số lượng của hợp đồng ngoại thương cách ghi nào sau đây không phải là cách ghi phóng chung?

83.Khai niêm phuong tiện vận tải đường thủy?

84.4 loại vận đơn?(tên tiếng anh)

85.

86.Loại L/c ít áp dụng ở VN?

87. Loại vận đơn nào được sử dụng ở VN-L/C gốc được mở là NNK – người mở L/C giáp lưng là NXK – 2 ngân hàng thanh toán độc lập là NH phát hành L/C gốc và NH phát hành L/c giáp lưng
88. Chức năng của B/L bản gốc là gì?
89. Trong điều kiện của hợp đồng ngoại thương cách ghi nào sau đây là cách ghi tên hàng, nguồn gốc, xuất xứ (là cách ghi đầy đủ)
90. Trong điều kiện quy cách, chất lượng hàng hóa của HĐNT cách ghi nào sau đây là cách ghi dựa vào mẫu hàng(sample)
91. Bill of Lading là loại vận đơn của phương tiện vận tải nào?
92. Các loại vận đơn? Trong bộ chứng từ hàng hóa, hóa đơn dùng để thanh toán sơ bộ tiền hàng gọi là gì? Hóa đơn dùng để thanh toán toàn bộ tiền hàng gọi là gì?
93. Chức năng của B/L bản ORIGINAL không phải là?
94. Chức năng của B/L bản COPY là? (tên tiếng anh)
95. Ngân hàng không chấp nhận loại thanh toán B/L nào?
96. Ngày lập hóa đơn trùng với ngày nào?
97. Khi không thanh toán theo L/C chuyển nhượng, HĐTM do ai phát hành?
98. Biên giới phân chia trách nhiệm rõ ràng, chi phí giữa nhà XK, NK theo điều kiện Incoterms..?
99. Điều kiện thương mại quốc tế FOB là gì?
100. Điều kiện Incoterm nào chỉ sử dụng cho phương tiện vận tải thủy?
101. Nguyên tắc giao tiếp trong đàm phán
- Đôi bên cùng có lợi
 - Công khai bình đẳng
 - Xác định đúng mục tiêu và lập phương án đàm phán
 - Cả 3 câu trên đúng

Đáp án: D

102. Có 3 loại mục tiêu trong đàm phán? Mục tiêu nào cốt yếu?

103. Đàm phán mềm được áp dụng trong trường hợp nào

- Mỗi quan hệ tốt đẹp
- Mọi lợi thế đều thuộc về đối tác
- Dù nhượng bộ vẫn không mất đi lợi ích tối thiểu
- Cả 3 câu trên

Đáp án: D

104. Những điều nào sau đây không phải là ưu điểm của kiểu đàm phán

- Thuận lợi nhanh chóng
- Bầu không khí thoải mái, ít căng thẳng, gây căng

- c. Luôn đạt được mục tiêu và lợi ích mong muốn
- d. Hợp đồng ngoại thương thường ký kết được

Đáp án: C

105. Ưu điểm của đàm phán theo kiểu cứng

- a. Luôn đạt mục tiêu và lợi ích mong muốn
- b. Thuận lợi, nhanh chóng
- c. Nhanh chóng khi gặp đối tác dùng kiểu mềm
- d. Câu a và b đúng
- e. Câu a và c đúng

Đáp án: E

106. Nhược điểm của phương pháp đàm phán kiểu cứng

- a. Dù ký hợp đồng nhưng nếu đối tác không thực hiện được thì cũng vô nghĩa
- b. Nếu gặp phải đối tác cũng dùng kiểu cứng sẽ gây nên không khí căng thẳng và phá vỡ mối quan hệ
- c. Ký được những điều khoản bất lợi, khó thực hiện
- d. Câu a và b

Đáp án: D

107. Giai đoạn chuẩn bị đàm phán gồm:

- a. Chuẩn bị chung cho mọi cuộc đàm phán
- b. Chuẩn bị cụ thể trước 1 cuộc đàm phán HĐNT
- c. Cả 2 câu trên đúng
- d. Cả 2 câu trên sai

Đáp án: C

108. BATNA là gì?

Best Alternative To NO Agreement

109. Có cách viết thư thương mại

- a. Thư chào hàng, báo giá (offer)
- b. Thư hoàn giá (counter – offer)
- c. Thư chấp nhận (acceptance)
- d. Thư đặt hàng (order)
- e. Thư xác nhận (confirmation)
- f. Thư chào hàng (Letter of Enquiry)
- g. Tất cả các câu trên

Đáp án: F

110.

111. Người nhận trả giá, người mua không đồng ý thì người bán sẽ dùng loại thư nào để đáp lại?

112. Loại thư nào sau đây do nhà NK viết

113. Trong hợp đồng ngoại thương, cách ghi nào là sai?

114. HP bất hợp lệ thì đòi ai?

115. Trong phương thức tín dụng chứng từ, người cam kết trả tiền cho người bán / người hưởng lợi là:

- a. Người mua
- b. Người xin mở L/C
- c. Ngân hàng mở L/C
- d. Ngân hàng thông báo

Trong phương thức tín dụng chứng từ,khi người bán & người mua thỏa thuận qua phương thức thanh toán này thì người mua tiến hành lập hồ sơ đề nghị ngân hàng cấp L/C cho người bán ở nước ngoài. Vì thế mình chọn câu C: ngân hàng mở L/C

116. Hàng hóa vận chuyển bằng đường biển có sử dụng container, điều kiện khuyên dùng là

- a. FOB
- b. CIF
- c. CIP
- d. CPT
- e. FCA
- f. Câu A, B đúng
- g. CFR
- h. Câu C, D, E đúng

Kết quả: F

117. hsh

TRẮC NGHIỆM THANH TOÁN QUỐC TẾ

Câu 1: Loại hối phiếu mà không cần kí hiệu là:

a) Hối phiếu đích danh

b) Hối phiếu theo lệnh

c) Hối phiếu xuất trình

→ C. Vì đây là loại Hối phiếu vô danh. Trên Hối phiếu ko ghi tên người hưởng lợi mà chỉ ghi “trả cho người cầm fiếu” → ai cầm dc Hối phiếu thì người đó dc hưởng lợi, ko cần kí hiệu

Câu 2: Thuật ngữ “chiết khấu” có nghĩa là

a) Thanh toán ngay lập tức

b) Kiểm tra chứng từ rồi gửi chứng từ đến NH/FH/L/C yêu cầu thanh toán

c) Kiểm tra chứng từ và thanh toán trước ngày đáo hạn

→ C. Vì CK là dạng tài trợ ngắn hạn của NH cho người thụ hưởng, theo đó người thụ hưởng chuyển nhượng giấy tờ có giá chưa đáo hạn cho NH để nhận số tiền bằng mệnh giá trừ fàn lãi và hoa hồng fí. Vì vậy khi CK chính là việc kiểm tra chứng từ để xem chứng từ có đủ dk để Ck hay ko và khi đủ dk CK thì sẽ dc CK và việc dc CK chính là việc thanh toán các giấy tờ có giá trước khi đáo hạn.

Câu 3: Đồng tiền tính toán, đồng tiền thanh toán trong hợp đồng thương mại phải là ngoại tệ tự do chuyển đổi

a) Đúng

b) Sai

→ B. Vì việc lựa chọn đồng tiền tính toán và đồng tiền thanh toán trong HĐTM là do 2 bên XK và NK thỏa thuận, nó có thể là đồng ngoại tệ tự do chuyển đổi, nó có thể là đồng nội tệ của nước đó or đồng tiền của 1 nước thứ 3.

Câu 4. Phương tiện thanh toán có nhiều tiện ích, tiết kiệm tiền mặt, an toàn đơn giản linh hoạt

a) Hối phiếu

b) Lệnh fiếu

c) Séc

d) Thẻ

→ D. Vì khi sử dụng thẻ thì ko fải sử dụng nhiều tiền mặt → tiết kiệm dc CF in ấn, bảo quản, vận chuyển, gửi 1 nơi có thể rút dc nhiều nơi và vào bất cứ thời gian nào. Mặt khác các loại thẻ dc làm bằng công nghệ cao, mã hóa nên rất an toàn. Khi sử dụng thẻ còn giúp khách

hàng điều chỉnh các khoản chi tiêu 1 cách hợp lý trong 1 khoảng thời gian nhất định với HMTD vì vậy nó cũng rất linh hoạt

Câu 5: Loại L/C nào sau đây được coi là phương tiện tài trợ vốn cho nhà xuất khẩu

a) Irrevocable credit

b) Red clause credit

c) Revolving credit

d) Irrevocable transferable credit

→ B. Vì đây là loại tín dụng ứng trước, nó cho phép NH thông báo hay NH xác nhận ứng tiền trước cho người thụ hưởng trước khi họ xuất trình chứng từ hàng hóa → thường được sử dụng như 1 phương tiện cấp vốn cho bên bán trước khi giao hàng

Câu 6: Vì lợi ích quốc gia, nhà nhập khẩu nên lựa chọn đk giao hàng:

a) FOB

b) FAS

c) CIF

d) CFR (C&F)

→ A. Vì giá FOB rẻ → Người nhập khẩu tiết kiệm chi trả ngoại tệ, người nhập khẩu là người chịu trách nhiệm thuê tàu và mua bảo hiểm: trả bằng nội tệ, mặt khác vì thuê ở trong nước nên nơi nào thuận tiện thì mua → tạo việc làm cho đối tác, mua tận gốc bán tận ngon

→ B

Câu 7: Theo UCP 500, khi L/C ko quy định thời hạn xuất trình chứng từ thì được hiểu là:

a) 7 ngày làm việc của NH

b) 7 ngày sau ngày giao hàng

c) 21 ngày sau ngày giao hàng

d) 21 ngày sau ngày giao hàng nhưng phải nằm trong thời hạn hiệu lực của L/C đó

→ D

Câu 8: Trong mọi hình thức nhò thu, trách nhiệm của Collecting Bank là:

a) Trao chứng từ cho nhà nhập khẩu

b) Không chép chứng từ cho đến khi nhà NK trả tiền

c) Không chép chứng từ cho đến khi nhà NK ký chấp nhận hối phiếu

d) Tất cả các câu trên đều ko chính xác

→ D. Vì + Trong thanh toán nhò thu kèm chứng từ, nhà nhập khẩu gửi ủy thác bộ chứng từ cho NH phục vụ mình để thu tiền. NH nhò thu chuyển chứng từ tới NH bên NK với chỉ thị chỉ giao các chứng từ này khi đã thanh toán (thanh toán D/P) hoặc phải ký chấp nhận hối phiếu đòi nợ (D/A)

+Trong thanh toán nhờ thu trọn: các chứng từ thương mại do bên xuất khẩu chuyển giao trực tiếp cho bên NK, thông qua NH

Câu 9: Chiết khấu miễn truy đòi trong thanh toán tín dụng chứng từ thực chất là mua đứt bộ chứng từ hàng hóa:

a)Đúng

b)Sai

→B. Vì theo nghiệp vụ này khi NH chiết khấu đã thanh toán trả tiền cho nhà XK, sau đó NH chiết khấu vì bất cứ lí do gì nếu ko đòi tiền dc từ NH FH thì cũng ko dc đòi lại số tiền đã trả cho nhà XK. NH đứng ra chiết khấu chỉ là NH dc chỉ định chiết khấu, trả thay NH FH, sau khi chiết khấu song thì có quyền đòi lại số tiền chiết khấu từ NH FH (Chứng từ fai hợp lệ)

→A

Câu 10: Ngày giao hàng được hiểu là:

a)Ngày “Clean on board” trên B/L

b)Ngày FH B/L

c)Tùy theo loại B/L sử dụng

→C. vì nếu trên vận đơn ko có ghi chú riêng biệt về ngày giao hàng thì ngày fát hành vận đơn chính là ngày giao hàng. Còn nếu trên vận đơn được fát hành sau khi hàng hóa được bốc lên tàu thì ngày “lên tàu” được xem là ngày giao hàng.

Câu 11: Sử dụng thẻ thanh toán có nhiều ưu điểm hơn séc du lịch, là

a)Đúng

b)Sai

→A. Vì sử dụng thẻ thanh toán có thẻ rút tiền mặt ở nhiều nơi, vào bất cứ thời gian nào mà ko fai thông qua NH.Mặt khác, thẻ dc làm bằng công nghệ cao, có mã hóa nên tránh dc mất mát hay trộm cắp, khi sử dụng thẻ KH còn được sử dụng 1 số dvụ khác miễn phí và có sự ưu đãi...

Câu 12: NH chuyển chứng từ (remitting bank) fai kiểm tra nội dung các chứng từ liệt kê trên yêu cầu nhờ thu nhận dc từ người nhờ thu, là:

a)Đúng

b)Sai

→B. Vì các NH chuyển chứng từ chỉ là trung tâm thanh toán, chỉ thực hiện việc chuyển chứng từ theo đúng những chỉ thị trong nhờ thu và trong nội dung fù hợp với quy định của URC dc dẫn chiếu mà ko có trách nhiệm fai kiểm tra nội dung các chứng từ

Câu 13: Căn cứ xác định giao hàng từng fàn trong vận tải biển

a)Số lượng con tàu, hành trình

b) **Hành trình, số lượng cảng bốc, cảng dỡ**

c) **Số lượng con tàu, số lượng cảng bốc cảng dỡ**

d) **Tất cả đều ko chính xác**

→ D. Vì trên vận đơn các thông số: con tàu hành trình chuyên chở, cảng đi, cảng đến, hàng hóa, số hiệu chuyến tàu...

Câu 14: Người quyết định cuối cùng rằng bộ chứng từ có phù hợp với các điều khoản của L/C là

a) **Issuing bank**

b) **Applicant**

c) **Negotiating bank**

d) **Reimbursement bank**

→ A. Vì NH FH chịu trách nhiệm chính về việc thanh toán giá trị của tín dụng. Khi NH thanh toán gửi bộ chứng từ đến, NHFH phải kiểm tra xem có phù hợp với những điều khoản trong thư tín dụng ko. Nếu phù hợp thì trả tiền cho NH thanh toán, nếu ko phù hợp NH có quyền từ chối việc hoàn lại số tiền đã thanh toán

Câu 15: Ko thể sử dụng 2 đồng tiền trong cùng 1 hợp đồng thương mại, là:

a) **Đúng**

b) **Sai**

→ B. Vì trong HĐTM có thể dùng đồng tiền tính toán và đồng tiền thanh toán là 2 đồng tiền khác nhau, tùy theo sự thỏa thuận của 2 bên

Câu 16: Điều khoản chuyển tải chỉ có thể thực hiện đc khi L/C đó cho phép giao hàng từng phần

a) **Đúng**

b) **Sai**

→ B.

Câu 17: Để hạn chế rủi ro khi áp dụng thanh toán nhờ thu, nhà xuất khẩu nên lựa chọn Hối phiếu trọn, là

a) **Đúng**

b) **Sai**

→ B. Vì phương thức thanh toán nhờ thu trọn là phương thức thanh toán **ko** kèm chứng từ. Vì vậy ko đảm bảo quyền lợi cho người xuất khẩu, vì giữa việc nhận hàng và thanh toán của người nhập khẩu ko có sự ràng buộc lẫn nhau → người xuất khẩu gặp nhiều rủi ro

Câu 18: UCP 500 là văn bản pháp lý bắt buộc tất cả các chủ thể tham gia thanh toán tín dụng chứng từ phải thực hiện là

a) Đúng

b) Sai

→ B. Vì UCP 500 là loại văn bản mang tính pháp lí tùy ý, ko mang tính chất bắt buộc. Tính bắt buộc chỉ thể hiện khi các bên liên quan đã tuyên bố áp dụng nó và dẫn chiếu trong L/C

Câu 19: Lợi thế của nhà nhập khẩu trong D/P và D/A là như nhau

a) Đúng

b) Sai

→ B. Đối với D/A nhà NK đc sử dụng hay bán hàng hóa mà chưa fai thanh toán cho đến khi hối phiếu đến hạn thanh toán → ko bị sức ép về vốn → rủi ro thuộc về người XK. Đối với D/P nhà NK fai trả tiền rồi mới đc nhận hàng, bị sức ép về vốn → rủi ro thuộc về người NK như hàng ko đúng chất lượng, yêu cầu, thời gian ...

Câu 20: Một B/L hoàn hảo bắt buộc fai có từ hoàn hảo clean trên bì mặt của vận đơn đó, là

a) Đúng

b) Sai

→ B. Vận đơn sạch là vận đơn trên đó thuyền trưởng ko viết gì vào vận đơn hoặc viết vào đó nhg nói tất cả hàng hóa nhìn bì ngoài đều đảm bảo quy cách đóng gói xuất khẩu. Vì vậy 1 B/L hoàn hảo ko nhất thiết fai có từ clean trên bì mặt

Câu 21: Thời điểm NH fát hành L/C bị ràng buộc trách nhiệm thanh toán đối với sửa đổi thư tín dụng đc xác định là:

a) Từ ngày FH sửa đổi L/C đó

b) 7 ngày làm việc tiếp theo tính từ ngày FH sửa đổi L/C đó

c) Tất cả đều ko chính xác

→ A. Vì thời hạn hiệu lực được tính từ ngày FH đến ngày hết hạn hiệu lực của thư tín dụng

Câu 22: Hai loại hàng hóa đc quy định trong L/C là: 30 xe tải và 15 máy kéo. L/C cho phép giao từng fàn. NH FH từ chối thanh toán vì trên hóa đơn mô tả 20 xe tải, là:

a) Đúng

b) Sai

→ A. Vì trên hoá đơn fai mô tả tổng giá trị của hợp đồng (30 xe tải +15 xe kéo) vì từ ngày xuất trình ctừ thanh toán được thực hiện sau khi giao hàng → NH có quyền từ chối hóa đơn có số tiền ko khớp giá trị của L/C

Câu 23: Trong phương thức thanh toán nhờ thu trọn (Clean Collection), nhà xuất khẩu fai xuất trình ctừ nào qua NH:

a) Bill of Lading

b) Bill of Exchange

c) Invoice

d) C/O

→ B. Vì trong phương thức nhờ thu trọn chỉ căn cứ vào Hối phiếu do nhà XK lập ra. Các ctù thương mại do bên XK chuyển giao trực tiếp cho bên nhập khẩu, ko qua NH. Mà các ctù B/L, invoice, C/O lại là các ctù thương mại, chỉ có B/L là ctù tài chính

Câu 24: 1 NH đã xác định thư tín dụng thì phải có trách nhiệm xác nhận những sửa đổi của L/C đó:

a) Đúng

b) Sai

→ B. Vì NH xác nhận là NH do người thụ hưởng ko tin tưởng vào khả năng thanh toán của NH FH nên họ thường yêu cầu NH có uy tín trong lĩnh vực tài chính tiền tệ xác nhận vào thư tín dụng, vì vậy NH xác nhận chịu trách nhiệm thanh toán số tiền trong thư tín dụng cho người thụ hưởng. Còn trách nhiệm xác nhận những sửa đổi trong L/C đó do NHFH chịu trách nhiệm

Câu 25: Bộ chứng từ hoàn hảo là cơ sở để

a) Nhà xuất khẩu đòi tiền NH FH L/C

b) Nhà nhập khẩu hoàn trả NH FH số tiền đã thanh toán cho người thụ hưởng

c) NH xác nhận thực hiện cam kết thanh toán

d) Tất cả các câu trên đều đúng

→ D. Vì nhà xuất khẩu xuất trình bộ ctù phù hợp với đk quy định của L/C, NH bên NK (NHFH) sẽ thanh toán giá trị L/C cho người thụ hưởng. Sau đó NH sẽ giao lại bộ ctù hoàn hảo này cho NH NK để họ nhận hàng với đk nhà NK phải thanh toán bồi hoàn giá trị L/C cho NH theo hợp đồng đã ký kết.

Trong trường hợp sử dụng L/C xác nhận thì khi nhà xuất khẩu xuất trình bộ ctù phù hợp với đk của L/C thì sẽ được chấp nhận thanh toán giá trị L/C như cam kết.

Câu 26: Rủi ro của NH fuc vụ nhà nhập khẩu trong thanh toán nhờ thu và tín dụng chứng từ là như nhau

a) Đúng

b) Sai

→ B. Vì trong thanh toán nhờ thu NH fuc vụ người nhập khẩu chỉ đóng vai trò trung gian thanh toán nên không rủi ro. Còn trong thanh toán L/C thì NH fuc vụ người NK có thể gặp rủi ro khi người nhập khẩu chủ tâm ko hoàn trả hoặc ko có khả năng hoàn trả trong khi NH phải chịu trách nhiệm thanh toán theo quy định của L/C

Câu 27: Sửa đổi L/C chỉ được thực hiện bởi NH đã FH L/C đó, là

a) Đúng

b) Sai

→ A. Vì trong thanh toán tín dụng ctù NHFH chịu trách nhiệm thanh toán, nên rủi ro thanh toán thuộc về NHFH. Vì vậy NHFH là người có quyền quyết định sửa đổi bổ xung các điều khoản của L/C

Câu 28: Thông báo sửa đổi thư tín dụng cho người hưởng lợi chỉ được thực hiện bởi NH đã thông báo L/C đó, là:

a) Đúng

b) Sai

→ A. Vì trong tín dụng ctù NH thông báo có trách nhiệm chuyển thư tín dụng và thông báo cho người XK. Nên sau khi L/C đc sửa đổi bổ xung thì những nội dung sửa đổi, bổ xung sẽ đc gửi tới người XK thông qua NH thông báo

Câu 29: Ngày 10/10/2005 Ngân hàng A tiếp nhận 1 B/E đòi tiền kí fát ngày 01/10/2005 có quy định thời hạn thanh toán là: 30 days after sight. Là NH FH L/C, ngân hàng A phải trả tiền:

a) 30 ngày kể từ ngày 01/10/2005

b) 30 ngày kể từ ngày 11/10/2005

→ B. Vì theo quy định về thời hạn thanh toán của hối phiếu là 30 ngày sau khi nhìn thấy Hối phiếu này (Hối phiếu kì hạn). Vì vậy ngày 10/10/05 NH nhìn thấy thì NH sẽ fải trả tiền trong vòng 30 ngày kể từ ngày 11/10/05

Câu 30: L/C quy định cho fép xuất trình chứng từ tại VCB. Ctù đc xuất trình tại ICB và ICB đã chuyển ctù tời NH FH L/C để đòi tiền. Ngân hàng FH từ chối thanh toán, là:

a) Đúng

b) Sai

→ A. Vì trong L/C quy định xuất trình ctù VCB, thì chỉ khi ctù đc xuất trình tại VCB thì mới đc thanh toán còn xuất trình tại ICB thì sẽ ko đc thanh toán mặc dù ctù L/C hợp lệ. Vì vậy NHFH từ chối thanh toán vì ctù ko đc xuất trình đúng quy định

Câu 31: Trong thanh toán nhờ thu người kí fát Hối phiếu là:

a) Xuất khẩu

b) Nhập khẩu

c) Ngân hàng

→ A. Vì trong phương thức nhờ thu, sau khi người XK giao hàng hóa hoặc cung cấp dvụ cho KH, người XK ủy thác cho NH fục vụ mình thu hộ số tiền ở người NK trên cơ sở tờ Hối phiếu do người XK kí fát

Câu 32: Trong thanh toán tín dụng chứng từ người trả tiền hối phiếu là

- a) Xuất khẩu
- b) Nhập khẩu
- c) NHFH
- d) NHTT

→ C. Vì trong thanh toán tín dụng ctù thì NHFH có trách nhiệm chính về việc thanh toán giá trị của tín dụng

Câu 33: Khi nhận dc các chỉ thị ko đầy đủ hoặc ko rõ ràng để thông báo thư tín dụng thì ai có trách nhiệm fai cung cấp các thông tin cần thiết ko chậm trễ để giúp NHTB xác minh tính chân thật bে ngoài của thư tín dụng

- | | |
|---------|---------|
| a) XK | e) NHXK |
| b) NK | f) NHCK |
| c) NHFH | g) NHHT |
| d) NHTB | h) NHTT |

→ C. Vì NHFH là NH biết rõ tình hình tài chính thâm định các thông tin của người NK, sau khi xem xét kĩ lưỡng thì NHFH fát hành thư tín dụng và gửi thư tín dụng này cho người XK thông qua NHTB. Vì vậy khi các chỉ thị ko rõ ràng... thì đê xác minh tính chân thật bέ ngoài của thư tín dụng thì fai gấp NHFH

Câu 34: Người kí trả tiền kí fiếu là:

- a) NK
- b) XK
- c) Cả a và b

→ A. Vì kí fiếu là giấy nhận nợ, do con nợ tự lập và kí fát thành Hối phiếu đê nhận nợ với chủ nợ

Câu 35: Trong thanh toán XNK có sử dụng hối fiếu. Các DN VN áp dụng ULB

- a) Đúng
- b) Sai
- c) Tùy từng hợp đồng

→ A. Vì ULB là luật thống nhất về hối phiếu luật quốc tế mà các quốc gia dựa vào đó đê thực hiện. Do vậy các DN VN khi sử dụng Hối phiếu mà áp dụng theo ULB là đúng

Câu 36: Khi nhận được các chỉ thị ko đầy đủ hoặc ko rõ ràng để thông báo thư tín dụng thì NHTB có thể thông báo sơ bộ cho người hưởng lợi biết mà ko fải chịu trách nhiệm gì:

a)Đúng

b)Sai

→B. Khi nhận được các chỉ thị ko đầy đủ hoặc ko rõ ràng thì fải có trách nhiệm liên hệ với NH FH, nếu NH FH ko có trả lời thì NHTB có thể thông báo cho người hưởng lợi biết những thông tin đó mà ko fải chịu trách nhiệm. Còn khi NH FH có trả lời về các thông tin trên mà NHTB lại ko thông báo cho người XK thì khi xảy ra rủi ro thì NHTB fải chịu trách nhiệm

Câu 37: Trong thanh toán nhờ thu người kí chấp nhận trả Hối phiếu là

a)XK

b)NK

c)Ngân hàng

→B. Vì trong thanh toán nhờ thu người lập Hối phiếu đòi tiền là người XK, người NK chỉ nhận được hàng hóa, dvụ sau khi họ kí chấp nhận trả tiền Hối phiếu hoặc thanh toán tiền

Câu 38: Sử dụng L/C xác nhận trong trường hợp người xuất khẩu ko tin tưởng vào khả năng thanh toán của NH FH là:

a)Đúng

b)Sai

→A. Vì trong hợp đồng người thụ hưởng ko tin tưởng vào khả năng thanh toán của NH FH đế đảm bảo quyền lợi của mình và hạn chế rủi ro, người XK yêu cầu sử dụng L/C xác nhận đế đảm bảo rằng số hàng hóa, dvụ mà mình đem XK sẽ đc thanh toán

Câu 39: Sử dụng D/P kì hạn trong thanh toán nhờ thu an toàn cho nhà XK hơn D/A là

a)Đúng

b)Sai

→A. Vì D/P là phương thức mua bán trả tiền ngay, sau khi người NK trả tiền thò mới đc nhận hàng. Còn D/A là phương thức mua bán chịu, người chấp nhận chỉ fải kí chấp nhận trả tiền vào Hối phiếu kì hạn thì sẽ đc NH trao ctừ hàng hóa → Người XK dể gặp rủi ro trong thanh toán

Câu 40: Người kí fát kì fiếu là :

a)NK

b)XK

c)Cả a và b

→A. Vì kì fiếu là giấy nhận nợ do người nhập khẩu lập ra và kí fát cam kết trả nốt số tiền nhất định vào 1 ngày nhất định cho người thụ hưởng sau khi nhà NK nhận hàng.

Câu 41: Người ký fat B/E là:

a) Ngân hàng

b) Xuất khẩu

c) Tùy thuộc B/E sử dụng

→ B. Vì Hối phiếu là 1 mệnh lệnh trả tiền vô đk do người Xk kí fat đòi tiền người nhập khẩu sau khi nhà XK giao hàng hóa dvụ

Câu 42: Việc đánh số trên từng tờ Hối phiếu là căn cứ để xác định bản chính bản fụ là:

a) Đúng

b) Sai

→ B. Vì hối phiếu ko có bản chính bản fụ, nó có thể được thành lập 1 hay nhiều bản có đánh số thứ tự và giá trị như nhau. Việc đánh giá chỉ để tiện theo dõi khi gửi hối phiếu đi. Vì vậy, Hối phiếu nào đến trước thì sẽ dc thanh toán, còn các Hối phiếu sau thì sẽ ko có giá trị thanh toán

Câu 43: Để hạn chế rủi ro cho mình trong thanh toán nhờ thu, nhà XK nên lựa chọn Hối phiếu trọn là

a) Đúng

b) Sai

→ B. Vì trong thanh toán nhờ thu, việc lựa chọn Hối phiếu trọn của nhà XK là sai vì sử dụng Hối phiếu này ko có ctù thương mại nên rủi ro chủ yếu thuộc về nhà XK

Câu 44: Trong nghiệp vụ tín dụng ctù, tất cả các bên hữu quan chỉ giao dịch căn cứ vào:

a) Ctù

b) Hàng hóa, dvụ

c) Các giao dịch khác mà ctù mà có thể liên quan đến

→ A. Vì tín dụng ctù là 1 văn bản cam kết dùng trong thanh toán, trong đó NH FH sẽ chịu trách nhiệm trả tiền cho các bên liên quan, khi họ xuất trình đầy đủ các ctù đã quy định và mọi điều khoản, đk của thư tín dụng đã dc thực hiện đầy đủ → vì vậy tín dụng chứng từ chỉ căn cứ vào các ctù khi giao dịch mà ko căn cứ vào hàng hóa dvụ

Câu 45: Đồng tiền tính toán và đồng tiền thanh toán trong HĐTM fải là ngoại tệ tự do chuyển đổi là:

a) Đúng

b) Sai

→ B. Vì đồng tiền tính toán và đồng tiền thanh toán sử dụng trong HĐTM là do sự thoả thuận của 2 bên XK và NK, nó có thể là đồng nội tệ, ngoại tệ mạnh hoặc đồng tiền của nước thứ 3, đồng tiền chung

Câu 46: Trong thanh toán nhờ thu người kí fakt Hối phiếu là

a) XK

b) NK

c) Ngân hàng

→ B. Vì trong thanh toán nhờ thu nhà XK là người kí fakt Hối phiếu đòi tiền của nhà NK, người nhập khẩu là người mua hàng hóa vì vậy người nhập khẩu là người trả tiền Hối phiếu

Câu 47: Sử dụng thẻ thanh toán có nhiều ưu điểm hơn séc du lịch là

a) Đúng

b) Sai

→ A. Vì thẻ là sp của khoa học công nghệ, đc mã hóa cao → giúp cho người sử dụng có thẻ thanh toán tiền hàng hóa, dvụ hoặc rút tiền tự động 1 cách nhanh chóng, thuận tiện, chính xác vào bất kì thời điểm nào mà ko fải qua NH

Còn sử dụng séc du lịch thì fải đến NH hoặc các đại lí NH để đổi tiền sau khi NH kiểm tra chữ kí → mất thời gian, ko thuận tiện, bị hạn chế về giờ giấc và thời gian

Câu 48: Trong thanh toán nhờ thu người kí hậu hối phiếu là:

a) XK

b) NK

c) Ngân hàng

→ A. Vì trong thanh toán nhờ thu người kí fakt đòi tiền (người thụ hưởng) là người XK. Vì vậy khi muốn chuyển nhượng Hối phiếu thì người XK kí hậu vào Hối phiếu

Câu 49: Ngân hàng chuyển ctù (Remitting bank) fải kiểm tra nội dung các chứng từ liệt kê trong giấy nhờ thu nhận đc từ người XK là

a) Đúng

b) Sai

→ B. Vì NH chuyển ctù chỉ đóng vai trò là trung gian thanh toán, và NH sau khi nhận đc bộ ctù và giấy nhờ thu từ người XK thì chuyển toàn bộ ctù và giấy nhờ thu sang NH fục vụ người NK mà ko fải có trách nhiệm kiểm tra nội dung các từ liệt kê trong giấy nhờ thu nhận đc từ người XK. Đây là 1 dvụ của NH và NH thực hiện để thu fí

Câu 50: Trong thương mại quốc tế, nhà XK nên sử dụng lại séc nào

a) Theo

b) Dịch danh

c) Gạch chéo

d) Xác nhận

→ D. Vì séc xác nhận là loại séc đc Nh xác nhận việc trả tiền → đảm bảo khả năng thanh toán của tờ séc

Câu 51: Trong TMQT khi tỷ giá hối đoái tăng (theo pp yết giá trực tiếp) thì có lợi cho ai?

a) Nhà XK

b) Nhà NK

c) NH

d) Tất cả các bên

→ A. Vì khi tỷ giá tăng (yết theo pp trực tiếp) thì đồng nội tệ giảm giá, đồng ngoại tệ lên giá. Khi đó nhà XK là người thu tiền về, do đó khi có ngoại tệ họ đổi ra đồng nội tệ và họ sẽ thu đc nhiều nội tệ hơn

Câu 52: Theo URC 522 của ICC, ctù nào sau đây là ctù thương mại?

a) Draft

b) Promissory note

c) Cheque

d) Invoice

→ D. Vì theo URC 522 của ICC, ctù tài chính gồm draft, promissory note, cheque; ctù thương mại invoice, contract, B/L...

Câu 53: Theo URC 522 của ICC, ctù nào sau đây là ctù thương mại

a) Draft

b) Promissory

c) Cheque

d) C/O

→ D. Vì theo URC 522 của ICC thì ctù tài chính bao gồm: draft, promissory note, cheque. Còn ctù thương mại bao gồm: Invoice, B/L, C/O, contract... → ctù thương mại là C/O

Câu 54: Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa do ai ký phát

a) Người NK

b) Người XK

c) Nhà sx

d) Nhà sx, 1 tổ chức pháp nhân

→ D. Vì họ là người có căn cứ và có thẩm quyền, có chuyên môn, nghiệp vụ để kiểm tra, xác định về chất lượng hàng hóa → họ có quyền chứng nhận chất lượng hàng hóa để đảm bảo sự khách quan cho người nhập khẩu

Câu 55: Bộ ctù thanh toán quốc tế do ai lập?

a) Nhà XK

b) Nhà NK

c) Ngân hàng NK

d) Ngân hàng XK

→ A. Vì bộ ctù gồm ctù tài chính và ctù thương mại trong đó bao gồm các hối fiếu, hóa đơn, giấy chứng nhận về hàng hóa... và là cơ sở để nhà XK giao hàng hóa và đòi tiền nhà NK

Câu 56: Trong vận đơn đường biển ghi cước fí “Freight prepaid” thể hiện đây là điều kiện cơ sở giao hàng gì?

a) FOB

b) FAS

c) CIF

d) EXW

→ C. Vì CIF (cost, insurance, freight)-giá hàng, fí bảo hiểm, cước vận chuyển. Tại cảng đã quy định giá CIF là giá đã bao gồm fí bảo hiểm, cước vận chuyển tại cảng bốc Freight prepaid_cước fí đã trả tại cảng bốc

Câu 57: Trong vận đơn đường biển ghi cước fí “Freight to collect”, thể hiện đây là dk cơ sở giao hàng gì?

a) FOB

b) CIF

c) C & F

d) CPT

→ A. Vì FOB (free on board) giao hàng trên tàu trong đó giá hàng hóa là giá chưa bao gồm cước fí vận chuyển và fí bảo hiểm → cước fí trả sau. Freight to collect: cước fí vận chuyển do người nhận hàng trả sau khi hàng đến

Câu 58: Trong thương mại quốc tế loại Hối phiếu nào đc sử dụng fô biển?

a) Trả ngay, đích danh

b) Kì hạn, vô danh

c) Ngân hàng

d) Theo lệnh

→ D. Vì Hối phiếu theo lệnh là Hối phiếu ghi rõ trả theo lệnh của người hưởng lợi. Muôn chuyền nhượng được người hưởng lợi fai kí hậu → thuận tiện cho người nắm giữ Hối phiếu

Câu 59: Trong thương mại quốc tế, loại séc nào đc sử dụng fô biển

a) Đích danh

b) Vô danh

c) Theo lệnh

d) Xác nhận

→ C. Vì séc theo lệnh là loại séc có ghi trả theo lệnh. Loại séc này có thể chuyển nhượng đc bằng thủ tục kí hậu → thuận tiện cho người sử dụng séc.

Câu 60: Mục “người nhận hàng” ở vận đơn đường biển trong bộ ctù thanh toán nhò thu là ai ?

a) NH NK

b) Người NK

c) Đại diện của người XK

d) NH đc chỉ định

→ B. Trong thanh toán nhò thu NH chỉ làm trung gian thanh toán mà ko fải là người thanh toán nên ko chịu rủi ro thanh toán, người thanh toán là người NK nên mục người nhận hàng là người nhập khẩu

Câu 61: Các tờ Hối phiếu có thời hạn và số tiền giống nhau loại nào có khả năng chuyển nhượng cao hơn

a) Hối phiếu theo lệnh

b) Hối phiếu trong thanh toán nhò thu

c) Hối phiếu trong thanh toán L/C

d) Hối phiếu đc bảo lãnh

→ D. Vì Hối phiếu này hạn chế rủi ro về khả năng thanh toán do có sự bảo lãnh của các tổ chức có uy tín → ai cầm tờ Hối phiếu này sẽ hạn chế đc rủi ro về khả năng thanh toán

Câu 62: Theo UCP 500 của ICC, ctù bảo hiểm fải đc fát hành bằng loại tiền nào?

a) Ghi trên hóa đơn thương mại

b) Theo quy định của L/C

c) Ghi trong hợp đồng thương mại

d) Do người mua bảo hiểm chọn

→ B. Vì theo 34e về ctù bảo hiểm, trừ những điều quy định khác trong tín dụng ctù, loại tiền đc bảo hiểm fải cùng loại tiền như ghi trong L/C

Câu 63: Theo URC 522 của ICC ctù nào dưới đây là ctù tài chính

a) Invoice

b) Contract

c) Bill of lading

d) Bill of exchange

→ D. Vì ctù tài chính là những ctù đc sử dụng đê thanh toán hàng hóa, dvụ, bao gồm Hối phiếu (Bill of exchange); lệnh fiếu (Promissory note); sec (cheque). Còn ctù thương mại bao gồm: ctù hàng hóa, ctù vận tải, ctù bảo hiểm như invoice, contract, bill of lading, C/O...

Câu 64: Theo URC 522 của ICC, ctù nào dưới đây là ctù tài chính

a) Promissory note

b) Contract

c) Invoice

d) C/O

→ A. Vì theo URC 522 của ICC thì ctù tài chính bao gồm: Draft, promissory note, cheque; ctù thương mại gồm C/O, B/L, invoice, contact... → ctù tài chính là promission note.

Câu 65: L/C loại trả tiền ngay bằng điện, NH đc chỉ định thanh toán khi trả tiền fải làm gì?

a) Kiểm tra bộ ctù phù hợp L/C

b) Ko fải kiểm tra ctù

c) Kiểm tra Hối phiếu thương mại

d) Kiểm tra hóa đơn thương mại

→ B. Vì (phương thức thanh toán) nhờ thu là phương thức thanh toán trong đó người XK (người bán hàng) sau khi hoàn thành nghĩa vụ chuyển giao hàng hóa hoặc cung ứng dvụ cho khách hàng, ủy thác cho NH fục vụ mình thu hộ số tiền ở người NK (người mua hàng) trên cơ sở tờ Hối phiếu do người XK kí fát

Câu 66: Trong thương mại quốc tế, khi nào lệnh (giấy) nhờ thu đc nhà XK lập?

a) Trước khi giao hàng

b) Sau khi giao hàng

c) Đúng lúc giao hàng

d) Nhà nhập khẩu nhận đc hàng hóa

→ B. Vì nhờ thu là fương thức thanh toán , trong đó người XK (người bán hàng) sau khi hoàn thành nghĩa vụ chuyển giao hàng hóa hoặc cung ứng dvụ cho khách hàng, ủy thác cho NH fục vụ mình thu hộ số tiền ở người NK (người mua hàng), trên cơ sở Hối phiếu do người xuất khẩu kí fát

Câu 67: Trong L/C điều khoản về hàng hóa ko xuất hiện con số dung sai và cũng ko có các thuật ngữ “For”, “about”, “circa”. Theo UCP 500 của ICC thì đc hiểu dung sai ntn?

a) Ko

b) +10%

c) +5%

d)) +3%

→ C. Theo điều 39b-UCP500 trong L/C điều khoản về hàng hóa ko xuất hiện con số dung sai và cũng ko có thuật ngữ “for”, “about”, “circa” thì dung sai đc hiểu là +5%

Câu 68: Người nhận hàng ở vận đơn đường biển trong bộ ctù thanh toán L/C là ai?

a) Người nhập khẩu

b) Đại diện của người NK

c) Theo lệnh của NH FH L/C

d) NH đc chỉ định

→ C. Vì NHPH là người chịu trách nhiệm thanh toán, nên để tránh rủi ro cho mình thì NHPH yêu cầu giao hàng theo lệnh của mình

Câu 69: Khi nào giấy chứng nhận bảo hiểm hàng hóa đc kí fát

a) Trước ngày giao hàng

b) Cùng ngày giao hàng

c) Sau ngày giao hàng

d) Do NH đc lựa chọn

→ B. Vì nếu muộn hơn thì hàng hóa ko đc bảo hiểm trong 1 thời gian nhất định → dễ fai chịu tổn thất khi mua bảo hiểm sau ngày giao hàng, còn nếu ko fai bắt buộc mua bảo hiểm trước ngày giao hàng thì ko fai mua → tránh lãng fí vốn (đối với L/C thì để đc mở L/C nhà NK fai mua bảo hiểm trước khi L/C đc mở, kí hậu ctù và chuyển cho NH mở L/C → NH mở L/C là người hưởng lợi bảo hiểm)

Câu 70: Ngày kí fát hóa đơn thương mại là ngày nào

a) Trước ngày giao hàng

b) Sau ngày chứng nhận bảo hiểm

c) Sau ngày vận đơn đường biển

d) Do người vận chuyển quyết định

→ A. Vì hóa đơn thương mại là 1 loại ctù kê toán do nhà XK thiết lập, trong đó bao gồm các nội dung tên nhà XK, NK, số hiệu, ngày tháng và nơi lập, chữ kí của người lập và mô tả về hàng hóa, đơn giá, số lượng hàng hóa, tổng giá trị hàng hóa, đk giao hàng... vì vậy, nó đc xuất trình khi 2 bên tham gia kí kết hợp đồng và đc nhà NK chấp nhận những nội dung trong hóa đơn đó thì hợp đồng thương mại mới xảy ra → nó đc kí fát trước khi giao hàng

Câu 71: Khi nào vận đơn đường biển đc kí fát

a) Trước ngày Hối phiếu trả ngay

b) Trước ngày bảo hiểm

c) Trước ngày hóa đơn thương mại

d) Sau ngày hóa đơn thương mại

→ D. Vì nếu ko ghi chú riêng biệt về ngày giao hàng trên vận đơn thì ngày fát hành (kí fát) vận đơn chính là ngày giao hàng. Nếu trên vận thê hiện ngày tháng “lên tàu” khác ngày fát hành vận đơn thì ngày lên tàu đc xem là ngày fát hành vận đơn cho dù fát hành trước hoặc sau vận đơn, mà hàng hóa thương mại đc kí fát trước ngày giao hàng → vận đơn đường biển đc kí fát sau ngày hóa đơn TM

Câu 72: Trong bộ ctù thanh toán L/C quy định xuất trình “Insurance policy” thì fải xuất trình

a) Insurance certificate

b) Insurance policy

c) Insurance certificate or Insurance a policy

d) Covernote

→ B. Vì theo quy định của L/C là fải xuất trình bộ ctù fù hợp với yêu cầu của L/C → yêu cầu xuất trình là Insurance policy thì fải xuất trình đúng Insurance policy, nếu xuất trình ko đúng thì bộ ctù đó coi là ko fù hợp → ko đc thanh toán

Câu 73: Trong hợp đồng thanh toán chậm nhà XK nên chọn Hối phiếu gì?

a) Trả ngay

b) Có kí chấp nhận

c) Hối phiếu NH

d) Có bảo lãnh

→ D. Vì Hối phiếu có bảo lãnh thì người đứng ra bảo lãnh fải là tài chính, DN có uy tín về tài chính → khả năng thanh toán cho nhà XK đc đảm bảo → Nhà XK hạn chế đc rủi ro

Câu 74: Trong Hối phiếu thương mại “Blank endorsed” đc hiểu là gì ?

a) Ko kí hậu

b) Kí hậu ghi rõ tên người chuyển nhượng và người đc chuyển nhượng

c) Kí hậu ghi tên người chuyển nhượng

d) Kí hậu ghi tên người đc chuyển nhượng

→ C. Blank endorsed: kí hậu đ праз trống. Khi kí hậu đ праз trống, nghĩa là chỉ có người chuyển kí, ko đ праз tên người đc nhận

Câu 75: Trong thương mại quốc tế nhà XK nên sử dụng sec gì?

a) Theo lệnh

b) Gạch chéo

c) Đích danh

d) Xác nhận

→D. Vì séc xác nhận là sec đc NH xác nhận việc trả tiền → đảm bảo khả năng thanh toán cho nhà XK → nhà XK hạn chế đc rủi ro

Câu 76: Trong quan hệ thương mại quốc tế khi các bên tham gia hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau thì nên sử dụng phương thức thanh toán nào?

a) Chuyển tiền

b) Mở tài khoản ghi sổ

c) Nhờ thu trọn

d) Tín dụng ctù

→A. Vì chuyển tiền là phương thức thanh toán quốc tế đơn giản nhất về thủ tục và thực hiện nhanh chóng

Câu 77: Người thiết lập các điều khoản nhờ thu D/P là ai?

a) Importer

b) Exporter

c) Remiting

d) Collecting bank

→B. Vì exporter lập lệnh nhờ thu nên các điều khoản trong lệnh nhờ thu là do exporter thiết lập

Câu 78: Trong thương mại quốc tế người yêu cầu sử dụng hình thức thanh toán chuyển tiền (T/T; M/T) là ai?

a) Người NK

b) Người XK

c) NH bên NK

d) NH bên XK

→A. Vì người NK là người yêu cầu chuyển tiền để trả cho người XK. Vì vậy, tùy từng trường hợp cụ thể mà người NK yêu cầu sử dụng hình thức thanh toán chuyển tiền (M/T; T/T)

Câu 79: Vì sao trong thanh toán f/m mậu dịch tại NH, tỷ giá mua ngoại tệ tiền mặt lại thấp hơn tỷ giá mua chuyển khoản?

a) NH ko thích nhận tiền mặt

b) NH thích nhận bằng chuyển khoản

c) Cung ngoại tệ tiền mặt nhiều

d) CF cho tiền mặt cao

→D.

Câu 80: Thời hạn giao hàng của L/C giáp lưng với L/C gốc fái ntn?

a) Trước

b) Sau

c) Cùng ngày

d) Tùy người giao hàng chọn

→ A. Vì sau khi nhận được L/C do người NK mở cho mình hưởng, nhà XK căn cứ vào nội dung L/C này và dùng chính L/C này để thế chấp để mở 1 L/C khác cho người khác hưởng với nội dung gần giống như L/C ban đầu → Nhà XK sau khi có L/C mới gửi tới NH → người NK, nhà XK nhận được hàng hóa từ L/C mới này và tiến hành giao lại hàng hóa này cho bên NK mở L/C gốc → được sử dụng chủ yếu qua mua bán trung gian (người XK này đóng vai trò là trung gian)

Câu 81: Trong phương thức giao công thương mại quốc tế các bên có thể áp dụng loại L/C nào dưới đây:

a) Irrevocable credit

b) Confirmed credit

c) Reciprocal credit

d) Red Clause credit

→ C. Reciprocal L/C: Thư tín dụng đối ứng: là loại L/C chỉ bắt đầu có hiệu lực khi L/C đối ứng với nó đã mở ra. L/C đối ứng được sử dụng trong phương thức giao công thương mại đối ứng

Câu 82: Ở VN tổ chức nào phát hành C/O?

a) Người XK

b) Ngân hàng thương mại

c) Phòng thương mại và công nghiệp VN

d) Vinacontrol

→ C. Vì C/O_Certificate of origin: giấy chứng nhận xuất xứ → do phòng thương mại và công nghiệp phát hành

Câu 83: Bảo lãnh thanh toán hàng hóa XNK có lợi cho ai?

a) Người NK

b) Người XK

c) Ngân hàng NK

d) Ngân hàng XK

→ B. Vì đảm bảo khả năng thanh toán cho nhà XK → nhà XK không phải chịu rủi ro trong thanh toán

Câu 84: Một hợp đồng thương mại được bảo lãnh thanh toán sẽ có lợi cho ai

a) Người XK

b) Người NK

c) NH NK

d) NH XK

→ A. Vì như vậy người XK sẽ được đảm bảo khả năng thanh toán → tránh được rủi ro trong thanh toán

Câu 85: Trong L/C điều khoản về hàng hóa sử dụng các thuật ngữ “for”, “about”, “circa”- chỉ số lượng hàng hóa theo UCP500 của ICC thì dung sai là bao nhiêu

a) Không

b) +10%

c) +5 %

d) +3%

→ B. Theo điều 39a của UCP 500 thì khi sử dụng các thuật ngữ “for”, “about”, “circa” thì dung sai cho phép là +10%

Câu 86: Bộ ctù thương mại quốc tế được lập theo yêu cầu của ai?

a) Nhà XK

b) Nhà NK

c) NH NK

d) NH XK

→ B. Vì nó là căn cứ để nhà NK xác định xem hàng hóa có được giao đúng như thỏa thuận trong hợp đồng hay không, chất lượng, xuất xứ... của hàng hóa, ngày giao hàng có đúng ko? Để nếu có tranh chấp xảy ra thì nhà NK có bằng chứng để khởi kiện. Mặt khác nó cũng là căn cứ để nhà NK nhận được hàng hóa khi xuất trình được bộ ctù

Câu 87: Theo UCP 500 của ICC trong ctù bảo hiểm nếu ko quy định rõ số tiền dc bảo hiểm thì số tiền tối thiểu fải là bao nhiêu?

a) 100% giá CIF

b) 110% giá CIF

c) 110% giá FOB

d) 100% giá hóa đơn

→ B. Vì theo điều 34 UCP 500 quy định, trong ctù bảo hiểm nếu ko quy định rõ số tiền dc bảo hiểm thì số tiền tối thiểu fải là 110% giá CIF (trong đó 100% giá trị hợp đồng, 10% fü trội: các khoản CF, bù đắp phần lợi nhuận dự tính)

Câu 88: NH kiểm tra chỉ chấp nhận thanh toán loại vận đơn nào dưới đây

a) Receive for shipment B/L

b) Clean B/L

c) Clean shipped on board B/L

d) Order B/L endorsement in blank

→ C. Vì clean shipped on board B/L_vận đơn sạch khi hàng đã dc xếp lên boong tàu của vận đơn đường biển→ sau khi hàng hóa đã dc xếp lên boong tàu thì nhìn bì ngoài đều đảm bảo quy cách đóng gói, số lượng chung loại

Câu 89: Trong phương thức thanh toán nhờ thu trọn (clean collection) người XK fải xuất trình ctù nào?

a) Bill of lading

b) Bill of exchange

c) Invoice

d) Contract

→ B. Vì trong phương thức thanh toán nhờ thu trọn thì nhà NK ủy nhiệm cho NH fục vụ mình thu hộ tiền ở người NK, chỉ căn cứ vào Hối phiếu do nhà XK lập ra. Các ctù thương mại do bên XK chuyển giao trực tiếp cho bên NK, ko qua NH.Vì B/E là hối fiếu→ Người XK chỉ fải xuất trình B/E

Câu 90: Ai là người kí fat hối fiếu L/C

a) Người XK

b) NH thông báo

c) Người thụ hưởng

d) NH dc ủy quyền

→ C. Vì sau khi nhận dc thư tín dụng và chấp nhận nội dung thư tín dụng thì tiến hành giao hàng theo đk hợp đồng.Sau khi hoàn thành việc giao hàng thì lập bộ ctù thanh toán theo tín dụng, gửi tới NH fục vụ mình để nghị thanh toán→ Người kí fat Hối phiếu L/C là người thụ hưởng

Câu 91: Một ctù có ngày kí sau ngày lập ctù thì từ ngày fat hành là:

a) Ngày lập

b) Ngày kí

c) Có thể ngày lập hoặc ngày kí

d) Do NH tự quyết định

→ B. Vì khi ctù có chữ kí thì mới đảm bảo theo đúng quy định của PL và khi đó nó mới có hiệu lực thi hành (đảm bảo dc giá trị pháp lí nếu trong trường hợp có tranh chấp xảy ra)

Câu 92: Ai là người quyết định sửa đổi L/C

a) Người NK

b) Người XK

c) NH thông báo

d) NH phát hành

→ D. Vì NH FH là người chịu trách nhiệm thanh toán, nên là người có quyền quyết định sửa đổi L/C

Câu 93: L/C đc xác nhận có lợi cho ai?

a) Người NK

b) Người XK

c) NH FH

d) Ngân hàng thông báo

→ C. Vì khi L/C đc xác nhận thì người XK hạn chế rủi ro thanh toán vì lúc này người XK có 2 phương án xuất trình ctù là: Xuất trình cho NH FH để đc thanh toán; xuất trình ctù đến NH xác nhận để đc thanh toán. NH...ko đc fép từ chối mỗi khi nhận đc ctù hợp lệ theo L/C

Câu 94: Tiền kí quỹ xác nhận L/C do ai trả

a) Người NK

b) Người XK

c) NH FH L/C

d) NH thông báo

→ C. Vì NH xác nhận chịu trách nhiệm thanh toán số tiền trong thư tín dụng cho người thụ hưởng trả thay NH FH khi nhận đc bộ ctù phù hợp từ người thụ hưởng. Vì vậy NH này yêu cầu NH FH fai đặt tiền kí quỹ xác nhận

Câu 95: Những ctù nào có thể do bên thứ 3 cấp theo yêu cầu của L/C “Third party documents acceptable”

a) Draft

b) Invoice

c) C/O

d) Packing list

→ C/O (certificate of origin) giấy chứng nhận xuất xứ. Giấy này có thể đc cấp bởi nhà sx hoặc các tổ chức pháp nhân có thẩm quyền cấp để chứng nhận nguồn gốc xuất xứ

Câu 96: 1 L/C giao hàng đk CIF và yêu cầu 1 giấy chứng nhận bảo hiểm trong số các loại sau, giấy chứng nhận nào đc chấp nhận

a) Bảo hiểm đóng 100% giá trị hóa đơn

b) Bảo hiểm đóng 120% CIF

c) Bảo hiểm 110% CIF, nếu L/C ko quy định số tiền bảo hiểm tối thiểu

d) Bảo hiểm 110% số tiền bảo hiểm tối thiểu quy định trong L/C

→ C. Vì theo điều 34ii về ctù bảo hiễm trong UCP 500 quy định thì số tiền bảo hiễm thág = 110% giá trị CIF hoặc 110% CIP, 110% giá hóa đơn , nếu L/C ko quy định số tiền bảo hiễm tối thiểu

Câu 97: Theo UCP 500 của ICC Hối phiếu có thể đc kí fát với số tiền ít hơn giá trị hóa đơn ko?

a) Ko

b) Có

c) Tùy theo NH quy định

d) Tùy theo nhà XK quy định

→ B. Vì theo điều 39 của UCP 500 về dung sai số tiền, số lượng, đơn giá trong tín dụng thì nếu ko có “about”, “approximately”, “circa” thì dung sai đc fêp là +5%. Còn nếu có “about”, “approximately” thì dung sai đc fêp là +10%

Câu 98: Tài khoản NOSTRO là tài khoản tiền gửi của 1 NH mở ở đâu?

a) NH ở nước ngoài bằng ngoại tệ

b) NH nước ngoài bằng ngoại tệ

c) NH trong nước bằng ngoại tệ

d) NH trong nước bằng nội tệ

→ A. Vì tài khoản NOSTRO là TK tiền gửi thanh toán của 1 ngân hàng (nội địa) mở tại 1NH nước ngoài bằng ngoại tệ

Câu 99: Kí quỹ mở L/C sẽ có lợi cho ai?

a) Người NK

b) Người XK

c) NH FH

d) NH thông báo

→ C. Vì NHFH tận dụng đc khoán kí quỹ của khách hàng → tăng các hoạt động khác của NH, do NH có thêm 1 lượng vốn → quan hệ tín dụng đc mở rộng, các dvụ của NH cũng đc mở rộng do việc cung cấp dvụ thanh toán cho KH. Tăng cường mqh với các đại lí làm tăng tiềm năng KD đối ứng giữa các NH

Câu 100: Ai là người kí quỹ mở L/C nhập khẩu?

a) Người NK

b) Người XK

c) NH FH

d) NH thông báo

→ A. Vì người NK khi đề nghị NH mở L/C thì NH FH yêu cầu người NK phải ký quỹ cho NH theo tỷ lệ nhất định → NH mới mở L/C và chịu trách nhiệm thanh toán

Câu 101: Hình thức mở L/C (thư, điện...) do ai quyết định

a) Người NK

b) Người XK

c) NH FH

d) NH thông báo

→ A. Vì tùy thuộc vào từng yêu cầu cụ thể mà nhà NK đề nghị NH mở L/C. Mở L/C bằng thư hay điện, vì mỗi hình thức mở L/C khác nhau thì fí mở cũng khác nhau. Nên là người mở thì có quyền quyết định mở theo hình thức nào

Câu 102: Là người NK trong thanh toán L/C, nếu được chọn loại L/C thì ko nên chọn loại nào?

a) Irrevocable credit

b) Irrevocable confirmed credit

c) Revolving credit

d) Red clause credit

Câu 103: Người chịu trách nhiệm thanh toán cho người thụ hưởng trong thanh toán L/C là ai?

a) Người NK

b) NH FH

c) NH thông báo

→ B

Câu 104: Trong các loại L/C sau loại nào người trung gian ko phải lập ctù hàng hóa?

a) Irrevocable credit

b) Transferable credit

c) Back to back credit

d) Revolving credit

→ B. Vì transferable credit (thư tín dụng chuyển nhượng) Loại L/C này đc áp dụng trong trường hợp người hưởng lợi thứ nhất ko đủ số lượng hàng hóa để XK hoặc ko có hàng, họ chỉ là người môi giới thương mại nên đã đc chuyển nhượng 1 phần hay toàn bộ nghĩa vụ thực hiện L/C cho những người hưởng lợi thứ 2. Những người hưởng lợi này sẽ tiến hành giao hàng và người lập ctù hàng hóa để gửi tới NH FH L/C (bên NK)

Câu 105: Trong thanh toán L/C người NK dựa vào văn bản nào để kiểm tra ctù thanh toán?

a) Hợp đồng

b) L/C

c) Thỏa ước Nh

d) Hợp đồng và L/C

→ B

Câu 106: Giả sử người XK ko giao hàng nhưng xuất trình dc bộ ctù fù hợp với điều khoản của L/C thì NH FH xử lí ntn?

a) Vẫn thanh toán

b) Không thanh toán

c) Thanh toán 50% giá trị

d) Tùy NH quyết định

→

Câu 107: NH nước A muốn trả tiền cho NH nước B nhưng giữa 2 NH này chưa thiết lập quan hệ đại lí hối việc thanh toán có thể thực hiện dc ko?

a) Có

b) Không

c) Tùy thuộc NH A

d) Tùy thuộc NH B

→ A. Đc thanh toán qua trung gian (bên thứ 3)

Câu 108: Ngày xuất tronh ctù trong thanh toán L/C fải là ngày nào?

a) Trước hoặc cùng ngày giao hàng

b) Cùng ngày giao hàng

c) Sau ngày giao hàng

d) Trước hoặc cùng ngày hết hạn hiệu lực L/C

→ C. Vì sau khi giao hàng xong thì nhà XK mới tiến hành lập ctù và mới có cơ sở để lập ctù. Khi ctù dc lập xong thì người hưởng thụ tiến hành xuất trình ctù đến NH fục vụ mình để dc thanh toán

Câu 109: Trong dk giao hàng CIF, trên B/L fải ghi fí cước ntn?

a) Freight to collect

b) Freight prepayable

c) Freight prepaid

d) Freight to be prepaid

→ C. Vì CIF-cost, insurance, freight-giá hàng, fí bảo hiễm, cước vận chuyển. Tại cảng đã quy định (Nhà XK chịu trách nhiệm thuê tàu, đóng bảo hiễm nên khi nhà NK thanh toán cho

nha XK thì số tiền fai trả=giá hàng+fí bảo hiém+cước vận chuyển → cước trả trước). Freight prepaid: cước fí đã trả tại cảng bốc. Tức nha XK chịu trách nhiệm thuê tàu, mua bảo hiém → Khi nha NK trả tiền thì cũng bao gồm giá hàng hóa+fí BH+cước vận chuyển

Câu 110: Khi sử dụng L/C tuần hoàn sẽ có lợi cho ai?

a) Người NK

b) Người XK

c) NH FH

d) NH thông báo

→ A. L/C tuần hoàn là L/C ko thể hủy ngang mà sau này khi đã sử dụng hết giá trị của nó hoặc đã hết hạn hiệu lực thì nó lại có giá trị như cũ và tiếp tục đc sử dụng 1 cách tuần hoàn trong 1 thời hạn nhất định cho đến khi tổng trị giá hợp đồng đc thực hiện → khi sử dụng L/C tuần hoàn có lợi: tránh đc út đọng vốn, giảm đc fí mở L/C, giảm đc tỷ lệ kí quỹ, người mua chủ động về nguồn hàng

Câu 111: Khi sử dụng L/C có xác nhận sẽ có lợi cho người NK

a) Đúng

b) Sai

c) Ko đúng hoàn toàn

d) Tùy thuộc NH FH

→ B. Khi sử dụng L/C xác nhận thì sẽ có lợi cho người XK chứ ko fai người NK vì người XK sẽ đc đảm bảo khả năng thanh toán

Câu 112: “Stand by credit” là phương thức trả tiền hàng hóa XNK?

a) Đúng

b) Sai

c) Ko đúng hoàn toàn

d) Tùy thuộc người trả tiền

→ B. “Stand by credit” thư tín dụng dự phòng. Để đảm bảo quyền lợi cho người NK, NH mở L/C dự phòng sẽ cam kết với người NK sẽ thanh toán lại cho họ trong trường hợp người XK ko hoàn thành nghĩa vụ giao hàng theo L/C đã đề ra. Vì vậy, thư tín dụng dự phòng ko mang tính chất là phương thức thanh toán hàng hóa XNK, mà chỉ có tính chất là phương thức đảm bảo cho việc giao hàng, thực hiện đúng hợp đồng.

Câu 113: “Stand by credit” là 1 công cụ đảm bảo thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế?

a) Đúng

b) Sai

c) **Thời kí thuộc NH**

d) **Ko hoàn toàn đúng**

→ A. “Stand by credit” thư tín dụng dự phòng. Để đảm bảo quyền lợi cho người NK, NH mở L/C dự phòng sẽ cam kết với người NK sẽ thanh toán lại cho họ trong TH người XK ko hoàn thành nghĩa vụ giao hàng theo L/C đã đề ra → Ko mang tính chất là phương thức thanh toán hàng hóa XNK, mà chỉ có tính chất là phương thức đảm bảo cho việc giao hàng, thực hiện đúng hợp đồng

Câu 114: “Back to back credit” đc sử dụng trong trường hợp nào?

a) 2 bên XK ko tin nhau

b) Mua bán chuyển ... tái XK

c)

d)

→ B. “Back to back credit” thư tín dụng giáp lưng. Sau khi nhận đc L/C do người NK mở cho mình hưởng, nhà XK căn cứ vào nội dung L/C này và dùng chính L/C này để thế chấp mở 1 L/C khác cho người khác hưởng với nội dung gần giống như L/C ban đầu → đc sử dụng chủ yếu qua mua bán trung gian.

Câu 115: Loại L/C nào sau đây đc coi là phương tiện cấp vốn cho bên... trước khi giao hàng

a) **Irrevocable credit**

b) **Red clause credit**

c) **Revolving credit**

d) **Irrevocable transferable credit**

→ B. Vì Red clause credit_TD điều khoản đở (tín dụng ứng trước) Thư tín dụng này kèm theo 1 điều khoản đặc biệt ủy nhiệm cho NH thông báo hoặc NH xác nhận, ứng tiền trước cho người hưởng trước khi họ xuất trình từ hàng hóa → đc sử dụng như 1 phương tiện cấp vốn cho bên bán trước khi giao hàng

Câu 116: “Reciprocal credit” đc sử dụng trong trường hợp nào?

a) Hàng đổi hàng

b) NH 2 bên XNK tin tưởng nhau

c) Nhà XK ko tin tưởng NH trả tiền

d) 2 bên XNK mở tài khoản ở cùng 1 NH.

→ A. Reciprocal credit: thư tín dụng đối ứng. Là loại L/C chỉ bắt đầu có hiệu lực khi L/C kia đối ứng với nó đã mở ra L/C đối ứng đc sử dụng trong phương thức hàng đổi hàng (Barter)

và phương thức giao công thương mại quốc tế. Đặc điểm → người mở L/C này là người hưởng lợi L/C kia và ngược lại

Câu 117: Loại L/C nào được sử dụng khi người xuất khẩu đóng vai trò là người môi giới

a) Revolving credit

b) Transferable credit

c) Stand by credit

d) Red clause credit

→ B. Transferable credit: thư tín dụng chuyển nhượng. Loại L/C này được áp dụng trong trường hợp người hưởng lợi thứ nhất không có đủ số lượng hàng hóa để XK hoặc không có hàng, họ chỉ là người môi giới thương mại nên đã chuyển nhượng 1 phần hay toàn bộ nghĩa vụ thực hiện L/C cho những người hưởng lợi thứ 2.

Câu 118: Một khách hàng có 1 tờ séc 20.000USD muốn đổi sang HKD. Biết tỷ giá USD/HKD=6,8514/20. Hỏi khách hàng sẽ nhận được bao nhiêu HKD?

a) 137.038

b) 137.028

c) 137.048

d) 137.040

→ B. Ta có 1USD=6,8514HKD

$$200.000\text{USD} \rightarrow x\text{HKD}$$

$$\rightarrow x = 20.000 * 6,8514 = 137.028$$

Câu 119: 1 khách du lịch có 2000 EUR muốn đổi sang VND với NH biết tỷ giá mua 1EUR=20.240 VND, 1 EUR=20.260 VND. Hỏi khách du lịch sẽ nhận được số VND là bao nhiêu?

a) 40.520.000

b) 40.480.000

c) 40.620.000

d) 40.500.000

→ B. Ta có : 1EUR = 20240 VND

$$2000\text{EUR} \rightarrow x \text{ VND}$$

$$\rightarrow x = 2000 * 20.240 = 40.480.000$$

Câu 120: Một khách hàng đến NH chiết khấu 1 tờ Hối phiếu thu được 200.000SGD, họ để nghị NH đổi sang JPY

Biết tỷ giá USD/SGD=1,6812/20

$$\text{USD/JPY}=112,24/321$$

Hỏi khách hàng sẽ nhận được số tiền bằng JPY là bao nhiêu?

a) 13.354.735,15

b) 13.361.884,37

c) 13.346.016,65

d) 13.350.210,50

→ C. Ta có $\text{SGD}/\text{JPY} = \min(\text{USD}/\text{JPY} : \text{USD}/\text{SGD}) = 112,24/1,6820$

→ $1\text{SGD} = 112,24/1,6820 \text{JPY}$

→ $200.000\text{SGD} \rightarrow x \text{JPY}$

$$==> x = 200.000 * 112,24/1,6820 = 13.346.016,65$$

Vậy khách hàng nhận được số tiền là 13.346.016,65 JPY

Câu 121: Một khách hàng đến NH chiết khấu Hối phiếu thu được 500.000 HKD, họ muốn đổi sang SGD để thanh toán hàng NK. Biết tỷ giá: $\text{USD}/\text{HKD}=7,4020/28$

$\text{USD}/\text{SGD}=1,7826/32$

Hỏi số SGD khách hàng sẽ nhận được là bao nhiêu?

a) 120.400,39

b) 120.453,93

c) 120.413,40

d) 120.420,42

→ A. Ta có $\text{HKD}/\text{SGD} = \min(\text{USD}/\text{SGD} : \text{USD}/\text{HKD}) = 1,7826/7,4028$

Cứ 1 HKD = 1,7826/7,4028 SGD

$500.000\text{HKD} \rightarrow x \text{ SGD}$

$$==> x = 500.000 * 1,7826/7,4028 \text{ SGD} = 120.400,39 \text{ SGD}$$

Vậy với 500.000HKD thì khách hàng đổi được 120.400,39 SGD

Câu 121: Nhị chiết khấu 1 tờ Hối phiếu trị giá 600.000 SGD lãi suất CK là 3% và số tiền CK 3000 SGD hỏi thời gian chiết khấu là bao nhiêu tháng?

a) 1,5

b) 2

c) 2,5

d) 3

→ B. Gọi thời gian chiết khấu là t.

$$\rightarrow 3000 = (600.000 * 3\% * t)/12$$

$$\rightarrow t = 2$$

Vậy thời gian chiết khấu là 2 tháng

Câu 122: NH chiết khấu 1 tờ Hối phiếu trị giá 600.000 USD và thời hạn 2 tháng số tiền chiết khấu là 3000 USD. Hỏi lãi xuất chiết khấu tính theo % năm là bao nhiêu?

- a)2,0
- b)3,0
- c)2,5
- d)4,0

→B. Gọi l/s chiết khấu tính theo %năm là i

$$\rightarrow 3000 = (600.000 * i * 2) / 12 = 3\%$$

Câu 123: NH chiết khấu 1 tờ Hối phiếu trị giá 500.000 EUR, l/s chiết khấu 2,5%/năm.

Thời hạn 3 tháng. Số tiền chiết khấu (EUR) là bao nhiêu?

- a)3125
- b)3150
- c)3200
- d)3250

→A. Số tiền chiết khấu NH nhận đc (l/s chiết khấu)=(500.000*2.5%*3)/12=3125

Câu 124: Ngân hàng chiết khấu 1 tờ hối phiếu, thời hạn chiết khấu 3 tháng, l/s chiết khấu 2,5%/năm, số tiền chiết khấu 3125 USD. Hỏi tờ Hối phiếu này có giá trị ban đầu là bao nhiêu USD?

- a)502.000
- b)500.000
- c)520.000
- d)540.000

→B. Gọi giá trị Hối phiếu ban đầu là x.

$$\rightarrow 3125 = (x * 2,5\% * 3) / 12$$

$$\rightarrow x = 500.000$$

Câu 125: NH chiết khấu 1 tờ Hối phiếu trị giá 500.000 USD thời hạn 3 tháng số tiền CK 3125 USD l/s tính % theo năm là bao nhiêu?

- a)2,0
- b)2,5
- c)3,0
- d)3,5

→B. Gọi l/s tính theo năm là i

$$\rightarrow 3125 = (500.000 * i * 3) / 12 \rightarrow i = 2,5\%$$

Câu 126 (79): NH chiết khấu 1 tờ Hối phiếu trị giá 500.000 HKD, l/s chiết khấu 2,5%/năm. Số tiền CK 3125 HKD. Hồi thời hạn chiết khấu Hối phiếu tính theo tháng là bao nhiêu?

- a) 3,0
- b) 2,0
- c) 2,5
- d) 3,5

→

Câu 127: Trong nhở thu D/A người XK (A) chuyển nhượng Hối phiếu đã được chấp nhận cho người thu hưởng mới (B) đến hạn người thu hưởng B đòi tiền nhưng người nhập khẩu ko trả tiền với lý do hàng hóa họ nhận được không đúng với hợp đồng. Hồi trách nhiệm thanh toán này ai phải gánh chịu

- a) Người XK
- b) Người NK
- c) Người XK và người thu hưởng
- d) Người thu hưởng

→ B. Vì Hối phiếu có đặc điểm là tính bắt buộc trả tiền của hối phiếu. Khi nhà NK đã ký chấp nhận trả tiền Hối phiếu thì theo quy định của pháp luật, người bị kí fat phải trả tiền theo đúng nội dung của hối phiếu, ko đc việc bắt kì lí do riêng hoặc chung nào để từ chối trả tiền, trừ khi Hối phiếu đc lập trái với luật điều chỉnh. Vì vậy khi nhà NK đã ký chấp nhận trả tiền Hối phiếu thì nhà NK buộc phải trả tiền cho bất cứ ai là người cầm Hối phiếu ngay cả trong trường hợp người XK ko giao hàng hóa cho người mua.

Câu 128(81): NH xác nhận vẫn phải thanh toán các chứng từ phù hợp đc xuất trình đến NH sau ngày L/C. Xác nhận hết hạn nếu NH kiểm tra chứng từ gửi văn bản xác nhận rằng chứng từ đã đc xuất trình đến NH này trong thời gian hiệu lực của L/C

- a) Đúng
- b) Sai
- c) Do NH fat hành quy định
- d) Do NH thông báo

Câu 129: Chứng từ xuất trình chậm là chứng từ xuất trình sau

- a) Khi L/C hết hạn hiệu lực
- b) Thời hạn xuất trình quy định
- c)
- d)

→B. Vì trong hợp đồng thương mại có quy định thời hạn xuất trình ctù, nếu xuất trình ctù sau thời hạn quy định thì ctù xuất trình chậm sẽ mất quyền đòi tiền

Câu 130 (83): Theo UCP 500 của ICC nếu L/C ko quy định gì khác thì giá trị Hối phiếu có dc phép vượt số dư của L/C hoặc giá trị cho phép trong L/C hay ko?

a) Có

b) Ko

c) Do người XK quyết định

d) Do NH thanh toán quyết định

→

Câu 131: Là người XK trong thanh toán L/C nếu dc chọn L/C thì nên chọn loại nào?

a) Irrevocable credit

b) Revocable credit

c) Revolving credit

d) Irrevocable confirmed credit

→D. Irrevocable confirmed credit: thư tín dụng ko thể hủy ngang có xác nhận. Đây là loại thư tín dụng ko hủy ngang, dc 1 NH có uy tín đảm bảo trả tiền cho người thụ hưởng, theo yêu cầu của NH F/H L/C , vì có 2 NH cam kết trả tiền→ đảm bảo quyền lợi cho người XK.

Câu 132: Người XK khi kiểm tra L/C fát hiện sai sót cần bổ xung sửa đổi thì fải liên hệ đê nghị với ai?

a) NH thông báo

b) NH fát hành

c) NH thanh toán

d) Người nhập khẩu

→D. Vì người NK là người đề nghị mở thư tín dụng, nên có m/qh với NH fát hành, mặt khác người XK và người NK có m/qh với nhau dựa trên hợp đồng thương mại đã kí và dựa vào hợp đồng thì người XK kiểm tra sai sót sau đó liên hệ với người NK để sửa đổi bổ sung L/C

Câu 133: 1 L/C đã dc thanh toán sau đó người NK nhận hàng fát hiện hàng hóa bị thiếu.Họ khiếu nại yêu cầu NH F/H hoàn trả lại số tiền của hàng hóa bị thiếu.Nhận xét của anh chị về khiếu nại này

a) Sai

b) Đúng

c) Tùy NH quyết định

d) Tùy người vận chuyển quyết định

→ A. Khiếu nại của người NK đến NHFH là sai, vì NHFH trả tiền căn cứ vào ctù hàng hóa, chứ ko căn cứ vào hàng hóa chỉ chịu trách nhiệm thanh toán chứ ko chịu trách nhiệm và chất lượng hàng hóa. Vì vậy, muốn khiếu nại thì phải khiếu nại nhà XK

Câu 134: Một L/C có những thông tin

Date of issue: 1-3-2005

Period of presentation: 20-4-2005

Expiry date: 1-5-2005

Hiệu lực L/C được hiệu là ngày nào?

a) 1-3-2005

b) 20-4-2005

c) 1-5-2005

d) Từ 1-3-2005 tới 1-5-2005

→ D. Vì thời hạn hiệu lực đc tính kể từ ngày phát hành đến ngày hết hạn hiệu lực của thư tín dụng

Câu 135: Trong L/C xác nhận, người có nghĩa vụ thanh toán cho người thụ hưởng là ai?

a) Importer

b) Issuing bank

c) Advising bank

d) Confirming bank

→ D. Confirming bank: NHXN. Vì khi L/C đã đc xác nhận thì NHXN phải có nghĩa vụ thanh toán, ko đc fêp từ chối mỗi khi nhận đc bộ ctù hoàn hảo, bất kể NHFH có thanh toán đc hay ko

Câu 136: Khi nhận bộ ctù thanh toán L/C NH phát hiện có 1 ctù ko có quy định của L/C thì NH sẽ xử lý ctù này ntn?

a) Fải kiểm tra

b) Fải kiểm tra và gửi đi

c) Gửi trả lại cho người xuất trình

d) Gửi trả lại cho người xuất trình gửi ctù này đi mà ko chịu trách nhiệm

→ D. Vì bộ ctù gửi đi ko fù hợp với quy định của L/C, nên sẽ ko đc NH thanh toán và đc NH gửi trả lại nơi lập ctù mà ko fải chịu trách nhiệm gì. Trách nhiệm này thuộc về người lập ctù.

Câu 137: Một Hối phiếu thương mại kì hạn đc người NK ký chấp nhận. Hối phiếu đã đc chuyển nhượng. Đến hạn thanh toán, người NK ko trả tiền Hối phiếu với lí do hàng hóa hộ nhận đc chất lượng kém so với hợp đồng. Hối việc làm đó người NK là thế nào?

a) Đúng

b) Sai

c)

d) Tùy người NK quyết định

→ B. Vì Hối phiếu có đặc điểm là tính bắt buộc trả tiền của hối fiếu.Khi người NK kí chấp nhận trả tiền Hối phiếu thì theo quy định của pháp luật, người bị kí phải trả tiền theo đúng nội dung của hối fiếu, ko đc viện bát kỳ lí do riêng hoặc chung nào để từ chối trả tiền, trừ khi Hối phiếu đc lập trái với luật điều chỉnh.Vì vậy, khi nhà NK kí chấp nhận trả tiền vào Hối phiếu thì nhà NK buộc phải trả tiền cho bất cứ ai là người cầm Hối phiếu ngay cả trong trường hợp người XK ko giao hàng cho người mua

Câu 138: NH chiết khấu 1 tờ Hối phiếu kì hạn 2 tháng l/s 3% năm số tiền chiết khấu 3000 SGD tờ Hối phiếu có giá trị ban đầu là bao nhiêu SGD?

a) 580.000

b) 600.000

c) 620.000

d) 630.000

→ C. Gọi x là giá trị tờ Hối phiếu ban đầu

$$\rightarrow 3000 = (x * 2 * 3\%) / 12$$

$$\rightarrow x = 600.000$$